

IZUMI KYOKA



Nhà ẩn tu núi Koya

Người dịch: NAM TỬ

Kẹo óc chó

Người dịch: NGUYỄN NAM TRẦN

Nhà ẩn tu núi Koya Kẹo óc chó

Izumi Kyôka

Người dịch: Nam Tử

Người dịch: Nguyễn Nam Trân



Paris * 01-2026

Nguồn : *chimviet.fre.fr*
Ebook : *Thư viện Tiểu Lùn*

Nhà ẩn tu núi Koya
Kẹo óc chó

IZUMI KYÔKA

Mục lục

1. Izumi Kyôka	9
Người dọn đường cho Văn học Huyền Ảo Cận đại	
2. Nhà ẩn tu núi Koya	21
3. Kẹo óc chó	197

IZUMI KYÔKA

泉鏡花

**Người dọn đường cho Văn học
Huyền Ảo Cận đại**



Izumi Kyôka
(1873-1939)

Nhà văn Izumi Kyôka 泉鏡花 (tên thật Kyôtarô) 鏡太郎 sinh năm 1873 ở Kanazawa, thành phố văn hóa nhìn ra biển Nhật Bản. Bố làm thợ kim hoàn, mẹ xuất thân từ một gia đình có nhiều nhạc công tuồng Nô nổi tiếng về chơi trống con (tsuzumi). Năm 17 tuổi, sau khi bỏ ngang việc học ở trường trung học quê nhà, Kyôka lên Tôkyô xin làm đệ tử Ozaki Kôyô 尾崎紅葉 (1867-1903) – một nhân vật chủ chốt của văn đoàn Ken.yuusha – và ban đầu bị tác giả Tajôtakon 多情多恨 (Đa tình đa hận) từ chối. Vất vả ít lâu nhưng rốt cuộc ông đã được thầy tiếp nhận, thành đệ tử ruột và là một trong những cây bút tiêu biểu của chủ nghĩa lãng mạn vào giai

đoạn chót của văn học thời Meiji. Ông viết trên 300 tác phẩm dài có ngắn có, gồm đủ thể loại từ tiểu thuyết, truyện ngắn đến kịch. Đặc biệt trên phân nửa số đó liên quan tới những hiện tượng siêu nhiên (supernatural). Rất tiếc văn ông vì văn phong cổ kính và khó hiểu (của thời cuối thế kỷ 19), ít được dịch ra tiếng nước ngoài nên không nổi tiếng bằng Akutagawa, Tanizaki, Kawabata hay Mishima. Một nhà phê bình ngoại quốc, Irena Powell (trong *Writers and Society in Modern Japan*, 1983), đặt ông bên cạnh Mori Ôgai, xem họ là hai tác giả có ảnh hưởng sâu sắc đối với các nhà văn phái duy mỹ Nhật Bản hơn hết. Văn phong Izumi Kyôka đã để lại dấu ấn trong tác phẩm các nhà văn thuộc thế hệ sau như Tanizaki Jun.

ichirô, Satô Haruo, Satomi Ton, Muro Saisei cũng như Yokomitsu Riichi và Kawabata Yasunari.

Izumi Kyôka bắt đầu đời văn vào cuối thế kỷ 19 với Hiketsu kyôketsu 義血俠血 (Dòng máu nghĩa hiệp, 1894), được Ozaki Kôyô giúp ý kiến. Trong những tác phẩm buổi đầu, ông chỉ có hai mô-típ: một là nói lên lòng yêu chính nghĩa, chấp hành nhiệm vụ được giao phó và ghét bỏ điều ác, hai là bày tỏ tình cảm ngưỡng mộ đối với người mẹ trẻ đẹp của ông (đã mất năm 1882 khi ông lên 9), một điều sau đó đã trở thành nguồn gốc của lòng thèm khát tình mẫu tử và sự thần thánh hoá nhan sắc phụ nữ nơi ông. Về những tác phẩm loại thứ nhất, phải kể đến Yakô Junsu 夜

行巡查 (Cảnh sát tuần đêm, 1895), Gekashitsu 外科室 (Trong phòng mổ, 1895). Trong truyện trước, người cảnh sát đã hy sinh tính mạng để cứu lấy cha người mình yêu dù ông ta chỉ muốn bắt họ phải lìa nhau. Truyện thứ hai nói về một nữ hầu tước mượn tay người mình yêu vô vọng, một nhà giải phẫu, để tự tử trên bàn mổ. Sau khi nổi tiếng với những tác phẩm như thế, ông viết loại tiểu thuyết mang tên “tiểu thuyết quan niệm” (kannen shôsetsu), trong đó ông trình bày cách nhìn cuộc đời của mình như trường hợp của Kaijô hatsuden 海城発電 (Bức điện tín gửi từ Kaijô). Thế nhưng chẳng bao lâu, ông chuyển qua khuynh hướng thứ hai, tức là ngưỡng mộ cái đẹp, và qua đó, tạo ra được một thế giới huyền

mộng lý tưởng mà những nhân vật nữ thường là geisha hay gái làng chơi. Tác phẩm đạt đến đỉnh cao của khuynh hướng này có Teriha Kyôgen 照葉狂言 (Cô đào trên sân khấu Kyôgen Teriha¹, 1895) nói lên sự ngưỡng mộ của cậu thiếu niên trước một nàng con gái làm nghề hát đạo, và Kôya Hijiri 高野聖 (Nhà ẩn tu núi Kôya, 1900), tác phẩm trung biên được xem như tuyệt tác của ông. Trong Kôya Hijiri, người xưng “tôi” trên đường du lịch, được nghe vị hoà thượng trụ trì ở núi Kôya (Kôyasan) sám hối về chuyện mình trong cái đêm lỡ độ đường phải ngủ trọ ở nhà dân trên núi đã bị một người đẹp tuyệt vời sống với anh chồng ngờ nghệch,

¹ Theo C. Sakai (trong từ điển J.J. Origas), Teriha Kyôgen là tên một hình thức sân khấu trung gian giữa Nô và Kabuki.

quyến rũ và suýt nữa làm cho ông quên mất đạo lý. Người đàn bà ấy chính là yêu quái nửa người nửa rắn thường biến nạn nhân thành súc vật. Tuy không rõ chủ tâm Kyôka có muốn đưa chủ đề gì (sự giằng co giữa đạo đức và dục vọng?) vào câu truyện có vẻ rắn đời này chăng nhưng chắc chắn là ông đã thành công trong việc tạo ra một không khí huyền tưởng, giàu tính lãng mạn. Nhân vật xưng “tôi” không hoàn toàn khách quan chỉ nghe chuyện kể và nhiều khi còn tách ra để quan sát cả chính mình. Đó là một trong những điểm độc đáo của tác phẩm mà có thuyết cho rằng đã lấy cảm hứng từ “Phản Đông Điểm Tam Nương Tử”, một truyện yêu quái Trung Quốc. Trong một thời buổi mà tác phẩm chủ nghĩa tự

nhiên tràn ngập văn đàn, ông vẫn giữ được phong cách sáng tác lãng mạn, hư huyền và hồn nhiên của mình.

Teriha Kyôgen đã đánh dấu bước ngoặt của ông. Từ đó ông khai thác cuộc sống của khách làng chơi, dùng nó như chủ đề cho Yushima Môde 湯島詣 (Hành hương đền Yushima) và Chuumonchô 注文帳 (Tập địa chỉ khách hàng). Tác phẩm kể từ sau năm Meiji 40 (1907) của Kyôka có Onna Keizu 女系図 (Đời đàn bà, 1907) nói về giới buôn hoa bán phấn và một loạt truyện khác như Shirasagi 白鷺 (Cánh cò trắng, 1909), Nihonbashi 日本橋 (Nihonbashi, địa danh ở trung tâm Tôkyô, 1914). Chúng đều là nguồn cảm hứng phong phú cho các đạo diễn

phim như Mizoguchi Kenji, Kinugasa Teinosuke và Naruse Mikio... khi họ dựng phim với bối cảnh là thế giới sắc tình. Uta Andon 歌行燈 (Người hát dưới đèn lồng, 1910) mô tả quá trình học tập nghệ thuật sân khấu của một kép tuồng Nô, Yashagaike 夜叉ヶ池 (Đầm quỷ dạ xoa, 1913) và Tenshu Monogatari 天守物語 (Truyện trên lầu thành, 1917) ... đầy không khí lãng mạn và ma quái rùng rợn, tất cả đánh dấu hoạt động văn nghệ của ông giai đoạn đầu đời Taishô (1912-1926). Ngay giữa thời kỳ khuynh hướng chủ nghĩa tự nhiên (Naturalism) trong văn chương đi đến chỗ toàn thịnh, Izumi vẫn ca ngợi “nghệ thuật trên hết”. Không những Uta Andon (Người hát dưới đèn lồng, 1910) vừa nhắc đến mà cả Shun-

chuu 春昼 (Trưa xuân, 1906), Kusameikyuu 草迷宮 (Mê lộ trong cỏ, 1908) trước đó đều nói lên thái độ kiên trì ấy của ông.

Thế rồi Izumi Kyôka bắt đầu viết thành công những truyện dài như Shakuyaku no Uta 芍薬の歌 (Bài ca hoa thược dược, 1918), Yukari no Onna 由縁の女 (Mối duyên xưa, 1919). Đến thời Shôwa (1926 trở đi), ông cho ra đời Sankai Taiheiki 山海太平記 (Đến khi núi yên biển lặng, 1929), Usui kôbai 薄紅梅 (Đóa mai hồng nhạt, 1937) và chấm dứt cuộc đời sáng tác sung mãn bằng Rukô Shinso 縷紅新草 (Những nụ bím màu hồng, 1939).

Được các đồng nghiệp đương thời có tầm vóc lớn như Sôseki,

Akutagawa và Tanizaki tán dương, nhà văn với văn phong tượng trưng và hoa lệ này đã chết đi trong quên lãng vào năm 1939 giữa khi thế lực quân phiệt đang vùng dậy và văn học lúc đó được xem là chỉ có ích nếu biết phục vụ tham vọng của giới cầm quyền. Phong trào đánh giá lại Izumi Kyôka chỉ mới xuất hiện từ những năm 1970. Theo lời nhà phê bình Muramatsu Sadataka (C. Sakai dân trong J.J.Origas), Kyôka xứng đáng được gọi là tay phù thủy của văn chương vì biết rõ bí quyết luyện kim của ngôn từ và hơn ai hết, ông đã khai thác được tiềm năng diễn tả giàu có của tiếng Nhật.

Để đóng góp tư liệu cho một nghiên cứu sơ khởi về Izumi Kyôka,

xin được phép gửi đến độc giả hai truyện ngắn dưới đây, một do Nam Tử (Nhà ẩn tu núi Kôya, 1900) và một do Nguyễn Nam Trân (Kẹo óc chó, 1924) dịch sang tiếng Việt. (NNT).

2 truyện ngắn :

- Nhà ẩn tu núi Koya (Kôya Hiji-ri, 1900) Nguyên tác: Izumi Kyôka Dịch: Nam Tử

- Kẹo Óc Chó (Kurumi, 1924) Nguyên tác: Izumi Kyôka Dịch: Nguyễn Nam Trân

Nhà ẩn tu núi Koya

高野聖

(Kôya Hijiri, 1900)

Nguyên tác: Izumi Kyoka

Dịch: Nam Tử



Bandô Tamasaburô và
Nakamura Shidô
trong phim Koya Hijiri (2011)

1.

“Đã nghĩ không cần phải mở ra cái bản đồ xếp gấp có bọc bì giấy do bộ Tổng Tham Miru vẽ ra xem làm chi nữa thế nhưng đường sá khó đi quá tôi đành nâng ống tay áo cà sa đang hấp hơi nắng nóng hết chịu nổi để lại kéo nó ra. Tôi đang đứng trên con đường độc đạo giữa rặng núi ngăn hai huyện Hida và Shinshu xung quanh chỉ thấy nhấp nhô trập trùng, tuyệt không có một bóng cây cho người lữ hành mệt mỏi dừng bước lấy hơi. Có mấy đỉnh núi trông gần quá tưởng như với tay là chạm được, nhưng xa xa vẫn còn biết bao nhiêu núi non xếp thành tầng lớp. Trên trời không

một gợn mây, cũng chẳng có bóng chim cò nào cả. Trời đất lồng lộng chỉ có mình tôi. Giữa trưa nắng nó, mặt đất bị ánh mặt trời thiêu đốt. Cái vành mũ thầy tu là lá chắn duy nhất che chở tôi khỏi ánh nắng gắt trong lúc dò bản đồ.»

Nhà sư lang thang vừa kể vừa kê trán lên hai nắm đấm siết chặt trên gối, đúng cái dáng vẽ nhà tu khổ hạnh. Từ lúc tôi đi Nagoya qua rặng núi đến căn nhà trọ bên đường ở Tsuruga, cái chốn quê mùa miền bắc nước Nhật này, nhà tu hành đáng kính đây đã trở thành bạn đường của tôi. Trong lúc dọn lại cái giường khiêm tốn trong lữ quán, tôi nhận ra trong suốt hành trình đằng đẵng ông chưa bao giờ làm điệu làm bộ như các nhà tu khác

hay làm. Tôi cũng chưa thấy ông nằm nghỉ đúng nghĩa bao giờ, có chăng chỉ co ro bên gối như đang cầu khẩn gì đấy như mô tả ban này.

Tôi đi tàu theo tuyến đường sắt dọc bờ biển đến trạm Kakegawa thì gặp ông bước lên. Ngay từ đầu tôi đã nhận ra đó là người xa cách với nhân tình thế thái, ông ngồi một góc trong toa và lúc nào cũng cúi đầu. Ông không hề gây sự chú ý, thậm chí trong ánh mắt ông tôi chỉ thấy sự lạnh lẽo tựa tro tàn, không còn dấu vết nào của dự vọng con người. Lúc ấy tôi cũng không để tâm đến ông. Đến Nagoya thì những du khách ồ ạt xuống bến như một bầy chuột chũi hối hả không rõ lý do, bỏ mặc tôi và nhà tu hành đáng kính trong toa tàu lơ lửng.

Con tàu này xuất phát lúc chín giờ rưỡi tối hôm trước ở ga Shibashi, Tokyo, cập bến Tsuruga vào buổi tối. Buổi trưa khi tàu đỗ ở Nagoya, tôi ghé cái quán ở ga tàu mua một suất cơm thì tình cờ ông cũng mua một suất giống tôi. Chung hững bởi đó chỉ là một suất ăn đường rẻ tiền rắc tí rong biển chứ không có cá, tôi mới buột miệng: “Sao toàn cà rốt với dây bầu thế này? Không có cá à?” Trông thấy vẻ mặt của tôi, ông khẽ cười khúc khích.

Vì trong toa chỉ còn hai người nên tôi làm quen với ông, nhờ hỏi ông đi đâu mà tôi được biết ông đang trên đường lên Thiền viện Eihei thăm một người bạn, nhưng ông không thuộc phái Thiền tông

mà tu ở một ngôi chùa trên núi Koya. Ông định qua đêm ở Tsuruga trước khi đi tiếp vào sáng mai. Còn tôi thì về quê nhà ở Wakasa, cũng có ý ngả lưng ở đây nên quyết định đi cùng ông cho vui. Nhà sư nom đã ngoài bốn mươi tuổi, có vẻ thân thiện. Ông mặc áo cà sa với ống tay áo rộng, choàng khăn và đội mũ nồi trắng, tay đeo găng len. Đôi tất của ông cũng màu trắng còn chân thì đi guốc mộc. Cho nên mặc dù tác phong cổ lỗ nhưng ông làm tôi liên tưởng đến một thi sĩ hay nghệ nhân trà đạo, đại khái người theo đuổi những thú vui trần thế hơn là một nhà sư.

“Chẳng hay thí chủ định nghỉ chân ở đâu?” Câu hỏi của ông làm môi tôi bật ra tiếng thở dài bởi ý

nghĩ phải trải qua một đêm cô đơn quanh quẽ nơi đất khách. Trong tâm trí tôi hiện ra mồn một viễn cảnh chị giúp việc phục vụ bữa tối cho mình đang ngủ gật với cái vá xúc cơm trong tay còn trên quây, anh thầy ký đa nghi và mồm mép đang lăm lăm chờ tôi ra khỏi phòng đi tắm một cái thì sẽ liên thủ ngay với mấy cô hầu buồng khác, bám sát nhất cử nhất động của tôi với tinh thần cảnh giác cao độ vì dễ thường ông khách này sẽ thó tất cả mọi thứ trong tầm ngắm. Nhưng tôi tệ hơn cả, chỉ cần tôi ăn cơm xong là nhất định người ta sẽ đem cất luôn ngọn đèn đọc sách sáng sửa để thay vào một cái đèn ngủ tù mù và chúc quý khách ngủ ngon, để mặc tôi nơi căn phòng tối không ra tối sáng không ra sáng. Tôi không

có thói quen ngủ sớm nên thật khó lòng mô tả cảm giác trống trải khi bị bỏ mặc trong căn buồng tranh tối tranh sáng, nhất là vào cái thời điểm ngày ngắn đêm dài này. Từ lúc rời Tokyo tôi đã suy nghĩ mông lung mãi xem phải làm gì cho qua những đêm lê thê buồn tẻ sắp tới nên câu hỏi của nhà sư lại khuấy lên nỗi lo ấy. Tôi bèn hỏi ông có vui lòng ngủ cùng một phòng với tôi chăng.

Ông vui vẻ gật đầu, bảo: «Lần nào đến vùng này bần tăng cũng phải cho cây gậy hành hương của mình tá túc ở một cái quán tên là Katoriya.» Nhà sư dung cái cụm từ “cho cây gậy hành hương tá túc” nghe thật bảnh, ông nói quán trọ Katoriya ấy trước kia vốn là một

nhà trọ bình thường nhưng sau khi đặc trưng hấp dẫn của quán trọ, tức là cô con gái xinh tươi độc nhất của ông chủ qua đời, thì gia đình bèn cất bảng hiệu đi. Được cái họ không mời chào khách mới nhưng vẫn đón khách quen nếu có nhu cầu, hai vợ chồng chủ nhà đã già và chỉ có tấm lòng hiếu khách giản đơn cho người lai vãng nên nếu tôi thích thì có thể cùng ông đến đó.

Nhà sư cẩn thận đặt hộp cơm xuống, nói thêm: “Nhưng thí chủ phải ăn tạm cà rốt với dây bầu lấy hơi đấy” rồi bật cười. Phía sau dáng vẻ và diện mạo khiêm tốn, ông có vẻ cũng là người hài hước.

2.

Khi tàu lặn bánh qua địa phận tỉnh Gifu trời hãy còn trong xanh nhưng băng qua dãy núi xong thì thời tiết từ từ thay đổi và chúng tôi gặp lại màu sắc u ám quen thuộc của vùng biển phía Bắc. Ở Maibara và Nagahama, ánh nắng mùa đông yếu ớt bị lớp mây mỏng làm cho nhạt nhẽo thêm, trong tôi cái lạnh tê tái ngấm dần vào xương. Tàu đến Yanagase giữa lúc mưa phùn và không gian bên ngoài đã chập choạng tối, mưa dần dần kết lại thành những bông tuyết trắng.

“Tuyết rơi kia”. Tôi bảo. Người bạn đồng hành của tôi đáp gọn

lòn “Chắc vậy” và hình như ông ta không hứng thú những chuyện xảy ra bên ngoài cho lắm, thậm chí không buồn ngó lên trời. Đây cũng không phải lần đầu nhà sư lang thang trả lời kiểu này đâu, chẳng hạn lúc đi ngang Shizugatake tôi chỉ trò bãi chiến trường xưa hay bình phẩm về quang cảnh quanh hồ Tỳ Bà ông ta cũng chỉ gật đầu không nói.

Cái khó chịu nhất, phiền phức nhất lở Tsuruga này là thói chèo kéo vô tội vạ của mấy anh cò mồi nhà trọ. Đám cò mồi này tụ tập rất nhiều ở nhà ga, từng anh một đều có chiêu trò riêng để dụ khách. Đúng như tôi e ngại, vừa đặt chân xuống sân ga là họ đã dàn hàng vững chãi từ nhà ga ra ngoài phố mai phục

chúng tôi. Mỗi anh đều một tay cặp ô một tay xách đèn lồng có in tên nhà trọ bằng chữ khổ lớn, gặp ai bước xuống là lập tức bao vây không cho thoát, miệng la oang oang át vía để khách phải về nhà trọ của mình. Có những anh táo tợn còn giật đồ của người ta, miệng thì nhanh nhẩu kiêu như: “Cám ơn quý khách đã lựa chọn!” và thế là bất kể nạn nhân của hành động trên có giận dữ đến đâu thì cũng chỉ còn nước đi theo chứ không sao lấy lại hành lý được. Nhưng người đồng hành của tôi có vẻ như hoàn toàn bàng quan trước cái khung cảnh lộn xộn quanh mình, ông cúi đầu và băng qua đám đông ồn ào một cách dễ dàng, tôi chỉ cần bám sát đằng sau. Kỳ diệu ở chỗ không có tay cò mồi nào túm áo hay giật

hành lý của nhà sư cả, tuy nhiên khi tôi và ông thoát ra được một khu phố vắng vẻ tôi vẫn phải thở phào một cái.

Tuyết rơi liên tục và bây giờ không còn lẫn hạt mưa nào nữa rồi, chỉ có hoa tuyết mịn như bông và khô ráo bay vào mặt tôi khi hai chúng tôi bước đi. Trời tối nhưng hãy còn sớm mà phố xá vắng tanh, cửa hiệu đều đã đóng. Chúng tôi đi qua ba hay bốn ngã ba, tám khu nhà và những con phố đã sớm bị che phủ bởi một lớp tuyết dày. Cuối cùng hai người cũng dừng bước trước lữ quán Katoriya.

Ngôi nhà cũ trông tươi tắn và chắc chắn mặc dù phòng tiếp khách ở ngoài lẫn bên trong đều đơn

sơ, tuyệt không có món đồ trang trí nào. Cột, rầm cái nào cái nấy đều kiên cố, chiếu dẹt chắc tay. Lò sưởi lớn, phần trần nhà phía trên treo một cái móc sắt đúc hình cá chép, ngày xưa dùng để treo nồi nấu nước. Ánh đèn tù mù làm vầy cá như thể được đúc bằng vàng. Trong bếp có hai chiếc nồi lớn, có thể nấu một lúc bốn gia thóc..

Ông chủ nhà trọ nom như một hòa thượng với mái tóc húi cua sát sạt và lúc nào cũng giấu bàn tay trong cái áo khoác gai, tôi để ý thấy ngay cả khi ngồi cạnh lò sưởi ông ta cũng không cho tay ra ngoài. Đó là một người có tuổi uế oải và cáu kỉnh nhưng bà vợ lại xởi lởi, thích giúp đỡ người khác. Nghe hòa thượng kể chuyện cà rốt với

dây bầu, bà vui vẻ cười khúc khích và sửa soạn cho chúng tôi một bữa ăn có canh và cá khô. Từ cách họ trao đổi có thể đoán biết rằng đôi vợ chồng già và hòa thượng là chỗ quen biết lâu năm, thành thử tôi, người bạn đường của hòa thượng, cũng cảm thấy hòa nhập tự nhiên với mọi người.

Đôi vợ chồng dẫn chúng tôi vào phòng ngủ ở tầng hai. Trần nhà được đỡ bởi hai thanh rầm chống chéo từ sàn lên nóc, thấp đến nỗi không cần thận là cốc đầu như chơi. Một trận tuyết lở từ ngọn núi sau lưng xuống kheo cũng chẳng quét ngã được ngôi nhà vững chãi này.

Tôi khoan khoái chui ngay vào trong chăn vì chủ nhà bố trí lò sưởi

ở một đầu tấm nệm để sưởi chân cho khách, tấm mền bông được trải đều cả bốn góc để ai cũng được hưởng nhiệt lượng tỏa ra nhưng vị hòa thượng đã chối bỏ mọi sự ấm áp, không thềm đắp mền mà chỉ nằm xuống bên cạnh tôi.

Hòa thượng chẳng buồn nói thất lưng nữa là cởi áo, cứ trang phục như thế mà vo tròn lại luồn vào dưới chăn, phủ tay áo lên vai và cúi mặt xuống nệm – chẳng giống cách người bình thường ngủ một tí nào. Ông ta sớm nằm im, coi mòì đã ngủ rồi đây. Như đã trình bày với hòa thượng ở trên tàu về thói quen ngủ muộn, tôi trót lỡ hy vọng ông ta niệm tình mà thức với tôi một lát cho đỡ buồn, bèn lay ông dậy, đòi nghe kể về những việc

lý thú ông đã trải qua trong cuộc đời tu hành tứ xứ nay đây mai đó, y như một đứa trẻ đòi được kể chuyện trước khi đi ngủ.

Hòa thượng gật đầu, bảo rằng từ khi bước sang tuổi trung niên ông đã có thói quen cuộn tròn úp mặt xuống như tôi vừa thấy chứ không nằm ngửa như bình thường. Cũng như tôi, hòa thượng chưa buồn ngủ và ông đồng ý kể chuyện cho tôi nghe với lời dặn dò: “Thí chủ đừng cho rằng cứ sơ sãi thì sẽ kể chuyện tu hành, giáo huấn nhằm chán. Xin hãy nghe cho kỹ những gì tôi sẽ kể cho thí chủ.”

Hỏi kỳ tôi mới biết hóa ra hòa thượng đây không phải ai xa lạ mà chính là cao tăng Shucho – nhà

thuyết pháp rất nổi tiếng và cũng là vị trụ trì đáng kính ở chùa Lục Minh.

3.

“Chủ nhà nói rằng sẽ có một thanh niên nữa cũng đến từ Waka-sa như thí chủ ghé quán trọ ngủ một đêm cùng chúng ta. Anh này là một thương lái đồ sơn mài, tuy ít tuổi nhưng là người nghiêm túc, lương thiện.

Như đoạn đầu tôi đã nói, trên chuyến du hành tôi bắt gặp một gã thanh niên khá lạ đời lúc băng qua rừng núi Hida. Ở tiệm trà dưới chân núi tôi đã đụng độ gã - một người buôn thuốc dạo từ Toyama

tới, tính tình ngổ ngáo, ăn nói tục tĩu. Tôi có chủ ý trong ngày hôm ấy phải qua được con đèo nên đã dậy từ ba giờ sáng để đi được nhiều. Lúc sáng tinh mơ trời còn lạnh, tôi đã đi được sáu dặm nhưng không dừng lại cho đến khi bước vào tiệm trà này. Bấy giờ trời đã trưa và nắng gắt, không khí hầm hập lên.

“Tôi chỉ có suy nghĩ đơn giản là làm thế nào để đi xa nhất có thể nên lúc nghỉ chân đã khát khô cả cổ, định dừng lại ghé qua tiệm trà uống một chén rồi lại lên đường nhưng chủ tiệm nói vẫn sớm quá họ chưa kịp đun nước. Ngày ấy thỉnh thoảng lắm mới có lữ khách đi qua con đường này, chẳng có lý nào các dịch trạm lại phải mở cửa, nước sôi sẵn sàng từ sớm.

Người ta có câu “Hoa rau muống còn nở, chưa cần phải mở hàng” mà lại. Trước mặt tiệm trà có một con suối mát lạnh chảy từ trên núi xuống, tôi toan múc một gáo thì nhận ra đang vào mùa nóng nực và gần đây hình như có dịch bệnh ghê gớm nào đấy hoành hành. Trước đó không xa tôi có gặp một làng tên Tsuji và thấy người ta rải vôi bột khắp nơi.

“Xin lỗi thí chủ, nước này cùng nguồn với nước giếng ạ?”

“Đâu có, nước sông đấy.”

Tôi cảnh giác hỏi: “Nghe nói vùng này có dịch. Con sông có chảy qua làng Tsuji không ạ?”

“Không.” Cô phục vụ dừng dừng

đáp. Nghe vậy tôi lấy làm mừng nhưng thí chủ biết sau đó thế nào không? Cái anh chàng buôn thuốc tôi vừa nhắc đến hóa ra đã ngồi trong quán được một lúc trước khi tôi đến. Anh này thuộc hạng bán hàng rong lưu manh mà thí chủ có thể đoán được qua cách ăn mặc: bộ kimono kẻ sọc không có lớp lót, dây lưng kiểu Kyushu, tướng khệnh khạng, lúc nào cũng lăm lăm đồng hồ quả quýt – loại người này không hiếm.

“Thí chủ biết rồi đấy, lúc đi đường họ làm ra vẻ trầm ngâm yếm thế nhưng bước vào nhà trọ nghỉ đêm là sẽ thay ngay quần áo lẻo lét, nói lòng thắt lưng, ngả ngón khắp nơi, nốc rượu rẻ tiền và chỉ chăm chăm nhéo mấy cô phục vụ.”

“Ê anh sư kia!” Hăn ta cất tiếng gọi, làm tôi thấy mình như thăng ngốc. “Bộ nói mà không biết mình nói gì, nghe mà không thấy chướng hả? Đẳng ấy đi tu rồi, đầu đã cạo trọc lốc thế kia, xem cỏi đời là vô thường mà lại lo giữ mạng à? Kể cũng kỳ, nhưng thú nhận đi, bản chất con người là thế! Ngoài mặt ra vẻ quay lưng lại với nhân gian nhưng bên trong vẫn ham sống sợ chết. Thấy chưa cô em, thằng cha hòa thượng này đầu đã hoàn toàn diệt dục đâu!” Gã buôn thuốc vừa nói vừa ngoái đầu nhìn cô phục vụ, hai người bọn họ cười phá lên.

Tôi còn ít tuổi nên đã sớm đỏ mặt tía tai nhưng vẫn không dám uống gáo nước mình vừa múc. Anh ta gõ xái thuốc rơi ra khỏi tẩu, bảo:

“Sao thế hòa thượng? Lần nữa cái gì, uống đại đi. Uống cho cạn, ngộ nhớ lần dùng ra thì thằng này đã có thuốc. Cô em thấy không, số trời run rủi cho anh đến đây cũng vì mục đích đó mà. Ê, nhưng đừng tưởng người ta làm phước cho không đấy nhé. Tôi có thuốc Mankitan nhưng hòa thượng phải trả 3 sen một gói, tiền trao cháo múc. Bình sinh thằng này chưa làm gì bậy bạ khuấy tất mà phải tạ tội bằng cách bố thí cho nhà sư cả. Thế còn cô em, có muốn làm chuyện bậy bạ với anh không nào?” Anh ta chọc vào mạng sườn cô phục vụ gợi ý.

Phần nộ trước thái độ bỉ ổi của gã, tôi nhanh chân quay trở lại con đường. Một hòa thượng đã có tuổi như tôi lẽ ra không nên truyền bá

những điều nhằm nhí như gheo gái cho thí chủ, nhưng lần này thì châm chúc được vì cái đó cũng nằm trong chủ đề câu chuyện của tôi.”

4.

“Bực mình vì thái độ lắc cắc của tay bán thuốc, tôi đi hùng hục qua những cánh đồng giữa rừng núi. Khi đường bắt đầu dốc tôi mới chỉ đi được một đoạn ngắn, ngược lên thấy hàng loạt khúc quanh hẹp. Con đường mòn càng đi càng dựng đứng lên, cong cong như cánh cung căng ra trước mặt tôi tựa một cây cầu lộng lẫy bắc trên thiên đình.

Tôi đang leo dốc và hướng mắt

lên nhắm đến đích, thì tay bán rong ban nãy xuất hiện, hồi hải vượt qua. Chúng tôi không chào nhau lấy một tiếng, mà nếu hẳn có chào tôi cũng không thềm đáp lại. Hẳn vẫn giữ cái mặt căng căng và ném vào tôi ánh mắt thách thức trong lúc hùng hục tiến lên phía trước. Hình như trong một tích tắc cái dù của hẳn xòe ra trên đỉnh đồi rồi lặn xuống phía sau.

Tôi cũng đi theo quỹ đạo đó, lên đỉnh đồi rồi xuống dốc bên kia. Tay bán thuốc nhanh hơn một đoạn nhưng hẳn đã dừng lại dưới chân dốc nhìn ngang ngó dọc, tôi cứ tưởng hẳn như định bày trò chơi xấu nhưng khi đến gần mới biết tại sao. Có hai ngã rẽ trước mặt. Một ngã thẳng lên cái dốc cao, bị

che lấp bởi cỏ mọc um tùm. Chỗ ngã ba có một cây bách khổng lồ to đến ba bốn người ôm. Lối hẹp này biến mất sau cây bách rồi ngoằn ngoèo quanh ba, bốn tảng đá đồ sộ phân bố đều đến đỉnh dốc. Sau khi cân nhắc, tôi kết luận mình không hợp đi lối ấy. Cho đến thời điểm này tôi vẫn duy trì quan điểm đã đi thì đi đường cái, ở trường hợp này cũng vậy, cứ trông địa hình kia thì chọn con đường lớn là hơn, thêm vài dặm nữa sẽ gặp con đèo.

Tôi dừng lại ở ngã ba một lúc, xem xét tình hình coi nên đi đường nào. Cây bách khổng lồ hoàn toàn choán chỗ con đường rộng hơn, cành lá tạo thành vòm trên đồng lúa xung quanh giống như một cầu vồng bắc qua bầu trời. Không chỉ

cành lá mà rễ cây cũng rất ư là hoành tráng, chúng trôi lên khắp nơi trên mặt đất tạo thành những hình dạng kỳ thú như một đồng cá chình lúc nhúc. Tôi cũng nhận thấy một con suối nhỏ chảy quanh rễ cây và lan ra xung quanh thành một vũng nước lớn. Trên thực tế, nước chảy ra từ ngã rộng hơn trong hai ngã rễ tạo thành một con suối, đó chính là con đường tôi đã nhắm để đi tiếp.

Thật là kỳ cục vì những cánh đồng lúa xung quanh không biến thành một cái hồ. Tôi quan sát theo chiều dòng chảy thì thấy đâu đó xa xa phía có một lùm cây tạo thành bức tường ngăn nước. Tuy nhiên, ở khoảng cách hai trăm thước giữa chỗ tôi đứng với lùm

cây nước chảy tràn. Đá được kê rải rác trong lòng suối để người ta có thể sai chân bước lên, mặc dù cách bố trí có vẻ ngẫu nhiên nhưng tôi chắc chắn những hòn đá này ở đây là do có bàn tay của con người.

Cái ngã ba này không lắt léo hiểm trở đến nỗi phải cởi áo khoác dài để bước qua, nhưng nếu đây là đường lộ thì nghe chừng hơi bị khó đi thì phải, ngựa đi còn khó qua nữa là một người đi bộ như tôi.

Gã bán rong cũng lưỡng lự đứng yên một lúc rồi quả quyết đi về phía con đường hẹp bên phải dẫn lên đồi với những bước gấp. Tôi để ý quan sát nhưng hẳn đã biến mất sau cây bách lớn và một lúc sau ló

ra trên triền đồi nhìn xuống chỗ tôi.

Hắn cất tiếng gọi: “Ê sư kia, đường đi Matsumoto đây này.” Hắn đi thêm đoạn nữa rồi dựa vào một tảng đá, lại hô lớn về phía tôi: “Cẩn thận chứ không khéo bọn ma cây trong rừng nó hù cho, đang là ban ngày nhưng biết đâu nhà sư lại chủ quan.” Châm chọc chán, hắn biến mất sau bóng những tảng đá và hoàn toàn mất dạng vào đồng cỏ cao phía sau.

Một lúc trôi qua, tôi ngẩng đầu nhìn lên dốc thấy cái dù của hắn rồi nó lại lẩn vào những bụi cây um tùm trên triền núi.

“Ơ kìa!” Một giọng nói vui vẻ cất lên. Tôi nhìn quanh, thì ra là

một bác nông dân đang nhảy chân sáo qua những hòn đá kê dưới sông. Bác cuốn một cái chiếu cói quanh thắt lưng, trên vai vác cái đòn mà không có gánh.”

5.

“Khỏi nói cũng biết từ lúc rời tiệm trà, ngoại trừ tay bán thuốc dạo ra tôi không gặp ma nào cả. Một người bán hàng rong sành sỏi như thế chắc hẳn nắm rõ đường sá như lòng bàn tay. Tôi nghĩ đến lời nhận xét trước của gã trước khi đi mà trong lòng hoang mang, phải giờ bản đồ ra dò lại mặc dù ban sáng đã xem xét chán chê cẩn thận.

“Phiền thí chủ giúp tôi một việc được không?” Tôi hỏi.

“Tôi giúp gì được sư thầy?”

Dân miền núi quê mùa chất phác song lúc nào cũng lịch sự trước một hòa thượng như tôi.

“Cũng không có gì to tát, thí chủ cho hỏi đây có phải đường cái không?”

«Sư thầy đi Matsumoto à? Đang mùa mưa nên ông trời hào phóng nước nôi lắm, sư thầy xem, đường lộ đã ngập thành sông rồi.»

«Ngập sâu đến thế sao?»

«À không, đây thì ngập chứ đi ra đến dưới lùm cây xa xa kia là khô ráo. Đường núi rộng rãi đủ để

hai xe thờ tránh nhau. Cái lùm cây ấy từng là nhà của một lương y, còn chỗ thầy với tôi đứng ngày xưa có một ngôi làng. Hình như mười ba năm trước có một trận đại hồng thủy đã biến khu này thành bình địa, nhiều người cũng bỏ mạng theo. Sư thầy là người nhà Phật, nhân việc qua đây có thể cầu siêu cho những linh hồn xấu số đó không?

Tuy tôi không hỏi han gì đến lịch sử vùng miền nhưng thông tin của bác nông dân rất hữu ích. Vậy ra tôi đúng, song le điều đó có nghĩa là tay bán thuốc đã sai.

«Thế đằng kia thì rẽ về đâu?» Tôi hỏi, nghiêng đầu sang phía con đường mà tay bán thuốc lựa chọn.

«À, đường ấy là đường mòn. Cách đây hơn năm chục năm dân tình đi lối đó, cũng hướng về huyện Shinshu như đường cái mà còn đỡ được bảy dặm nhưng thời buổi này rẽ qua đó thì đi dễ khó về. Năm ngoái có một gia đình du mục lỡ dại chọn lối ấy, đến là khổ. Tuy họ vô danh nghèo hèn nhưng mạng người quý giá nên chúng tôi cũng hết lòng hết sức mà tìm kiếm. Ba ông cảnh binh và mười hai dân làng lập thành một nhóm cứu hộ kéo nhau lên núi, rốt cuộc cùng tìm thấy cả nhà nhưng thú thực với sư thầy được được hay không do hên xui cả thôi. Sư thầy có vẻ mạnh khỏe nhưng chớ chủ quan mà chọn đường tắt làm chi. Cứ đường cái thẳng tiến, cùng lắm chịu khó màn trời chiếu đất một đêm. Trời phù

hộ cho thầy. Tôi đi nhé!»

Tạm biệt bác nông dân, tôi đang tính bước lên mấy hòn đá kê bước thì đột ngột dừng lại, đâm lo cho anh chàng bán thuốc đi làm đường kia.

Bác nông dân kể chuyện nghe có tí thêm mắm dặm muối, nhưng nếu bác ta nói thật chẳng hóa ra tôi lại để anh chàng bán thuốc bỏ mạng oan. Thực tình tôi đúng là một hòa thượng, xem mọi thứ trên đời là hư vô, thế thì đi đường nào cũng đâu quan trọng. Ban đêm tôi không cần phải tìm lữ quán ấm áp tiện nghi như lữ khách bình thường cơ mà. Với ý nghĩ này, tôi quyết định rẽ sang lối tắt để đuổi theo anh chàng bán thuốc dạo, nếu đuổi kịp tôi sẽ

chỉ cho anh ta đường cái mà nếu không đuổi kịp thì cứ đường mòn mà đi, chẳng sao cả. Bây giờ không phải mùa săn của bầy chó sói, mà cây cũng không hoạt động mấy. Tôi tự nhủ: «Cứ đi xem thế nào.» Hạ quyết tâm xong tôi đứng lại một lúc, ngó dọc ngó ngang chẳng thấy bác nông dân đâu nữa.

«Được lắm.» Tôi tự nhủ, dứt khoát hướng về con đường hẹp lên đồi. Không phải do tuổi trẻ nông nổi hay muốn làm người hùng mà tôi đuổi theo tay bán thuốc. Nói như vậy thì chủ có khi lại lầm tưởng là tôi đã giác ngộ nhưng kỳ thực tôi chỉ là một tên nhát gan. Việc tôi sợ chết, không dám uống nước sông chảy từ ngôi làng có dịch đã mười mười khẳng định điều đó, vậy thì

chủ có thặ́c mặ́c duyên cọ́ nào khiến tôi đui theo anh chàng kia để dẫn anh ta về đường cái không?

Giả sử tay bán thuốc dạo chỉ là một lữ khách trao đổi vài ba câu xã giao, tôi có lẽ đã mặc cái số anh ta cho trời định đoạt. Ngặt nổi trong lòng tôi bây giờ lại có hiềm khích với con người này nên nếu vì thế mà bỏ rơi anh ta thì suốt đời sẽ phải áy náy.»

Hòa thượng Shucho tiếp lời, người vẫn cuộn lại úp mặt vào gối và chặ́p hai tay như đang cầu nguyện vậy. «Thấy chết mà không cứu thì tụng kinh niệm phậ̣t cũng chả có nghĩa lý gì.»

6.

«Thí chủ biết không, tôi đã đi theo con đường hẹp vòng qua cây bách cổ thụ và trèo lên con dốc phía sau, len lỏi giữa những tảng đá lớn cho đến khi gặp vách núi. Từ đây phải vượt qua mấy khu rừng và đồng cỏ cao nữa.

Chẳng mấy chốc tôi đã trèo xong một ngọn núi và chuẩn bị leo tiếp sang ngọn thứ nhì. Bốn bề là thảo nguyên mênh mông. Hóa ra đường này vừa rộng lại vừa không dựng đứng như con đường cái ban nãy. Nhìn chung lối mòn chạy song song với đường cái, chẳng qua một đường vòng hướng Đông đường kia vòng hướng Tây, con đường tắt này thừa rộng cho một lãnh chúa

dắt theo cả đoàn tùy tùng ấy chứ.

Ngặt nổi ngay cả ở chỗ rộng rãi
mênh mông thế này tôi cũng không
thấy bóng dáng hay dấu vết nào
của tay bán thuốc, trên đường có
nghe động tĩnh gì thì chẳng qua
là bọn côn trùng bay lên bầu trời
hoàng hôn. Tôi thấy cô độc và hơi
bồn chồn trên đồng có khô cằn và
trống trải một mình, quang cảnh
này không có gì thân thuộc để
an ủi tôi cả. Vùng Hida này năm
thì mười họa mới xuất hiện một
lữ quán hay dịch trạm, ở lữ quán
cũng chẳng có gì ăn ngoài cơm độn
hạt kê - những điều đó người ta
nói nhiều rồi nên tôi đã chuẩn bị
tinh thần và sức lực đi một mạch.
Nhưng đường mỗi lúc một hẹp lại
và dựng đứng đến độ có thể vừa đi

vừa dang tay chạm vào cả hai bên vách núi.

Tôi biết từ đây là con đèo Amo khét tiếng. Mặc dù đang thở hồng hộc trong cái nóng khủng khiếp, tôi chỉ dừng bước để buộc lại đôi dép rơm. Nhiều năm sau tôi mới nghe nói rằng có một lối thông gió gần đây đem không khí mát mẻ từ trong hẻm núi này xuống chùa Liên Đài ở Mino giúp cho khí hậu được điều hòa. Tuy nhiên bấy giờ tôi hùng hục leo núi, chả còn đầu óc nào để ngắm cảnh hay tìm hiểu địa hình, đại để chuyên tâm đến nỗi không biết trời đang âm u hay nắng ráo. Tôi chỉ tập trung vào việc leo núi thôi.

Câu chuyện tôi muốn kể cho thí

chủ nghe là sự kiện xảy ra sau đó. Tôi chỉ có một mình, mà thứ tôi sợ đụng phải nhất khi đi đường là rắn. Thường bọn chúng hay nằm ngay lối đi, đầu đuôi giấu trong bụi cỏ. Gặp con rắn thứ nhất chân tôi đã mềm như bún, sụm xuống. Tôi ngồi bệt xuống, cái mũ rơm trên đầu, cây gậy trong tay, toàn thân tê liệt vì sợ hãi. Nỗi sợ của tôi mang tính bệnh lý chứ không phải chỉ đơn thuần do ghê tởm con vật đó. May mà con rắn chỉ trườn qua, ngẩng cái đầu lên rồi biến mất trong bụi cỏ mặc tôi ngồi trơ khấc ra đấy. Đúng là hú hồn hú vía.

Tôi chắt vật đứng dậy và tiếp tục hành trình nhưng đi được năm sáu trăm mét lại gặp con rắn nữa. Nó nằm phơi bụng ra vắt ngang

giữa đường, chắc là đang sưởi nắng. Tôi nhảy ra sau thối lui và la oai oái, còn nó thì trườn vào bụi có một cách nham hiểm, khế khàng. Con thứ ba thì không nhanh nhẹn như con thứ nhì, cứ nhìn thân hình tròn lẳn và dáng điệu lè mề của nó thì chắc phải năm phút mới qua đường xong. Không còn cách nào khác, tôi đành mắt môi mắt lợi nhảy qua, lông tóc thiếu điều dựng ngược hết cả lên thành vày rần, đôi mắt dường cũng lạnh ngắt và trong suốt như thể mặt mình đã biến thành mặt rắn vậy.

Mồ hôi lạnh chảy đầm đìa, hai chân mềm nhũn như cao su, tôi thấy trong người như sắp phát bệnh. «Vùng này vốn nhiều rắn, không được mất tinh thần.» Tôi

vừa trấn an bản thân vừa sợ hãi chạy thật nhanh để rồi lại đụng độ cái giống trời đánh ấy ngay lập tức. Con rắn này bị phanh thây, chỉ còn lại khúc giữa và đuôi. Phần thân nó ánh lam, chỗ đứt chảy ra một chất dịch màu vàng. Nó vẫn còn thở và co giật.

Kinh hồn bạt vía, tôi kéo vạt áo cà sa tính co giò quay lại nhưng chợt nhớ ra là không thể, vì mấy con rắn mình đụng độ ban nãy vẫn còn lảng vảng trên đường là cái chắc. Thà chết còn hơn phải nhảy qua con rắn to tướng ấy lần nữa. Nếu bác nông dân cảnh báo về bọn súc sinh này trước thì thà bị đày xuống âm tĩ chứ tôi không đời nào chọn quay lại con đường tắt để cứu gã bán rong kia.»

Lấy hai tay ôm đầu, hòa thượng tiếp lời: «Tôi sợ quá, vừa khóc vừa niệm Phật. Bây giờ chỉ nhớ lại thôi cũng đủ rùng mình.»

7.

«Đi tiếp hay quay về thì đều không thoát khỏi bọn chúng, tôi phải cố bình tĩnh lại. Con rắn vẫn đang nằm chềnh ềnh trên con đường phía trước. Tôi đành đi vòng qua bãi cỏ để tránh nó nhưng vẫn nơm nớp sợ, biết đâu phần đầu của nó đuổi theo mình. Chỉ một ý nghĩ này đã đủ để hai chân tôi cứng đờ và vấp té, hình như là bị sái khớp gối.

Thế là tôi chỉ có thể vật vã mà

tiến lên trong tình trạng kiệt sức nhưng vẫn phải bắt chấp tất cả, cố sống cố chết mà đi tiếp về phía con đèo. Bên đường cỏ mọc dày đặc và bốc mùi thối, hình như tôi đang bước trên cái gì đó như trứng vỡ, có lẽ của một loài chim khổng lồ nào đó.

Hai dặm tiếp theo đường đi xoắn lại ngoằn ngoèo như rắn cuộn. Có lúc tôi thấy mình bầu sát vào vách núi, lúc thì chật vật trèo qua mấy tảng đá khổng lồ, lúc thì tóm dây leo, rễ cây. Rốt cuộc tôi rút bản đồ ra xem.

Con đường trên này chính là con đường người nông dân bảo, trong lòng tôi cảm thấy có chút an tâm vì bản đồ của mình đáng tin cậy nhưng

hiềm nổi nó chỉ được vẽ bằng một nét mỏng dính màu đỏ giữa những đường cao trình rồi như canh hẹ. Nhận thấy bản đồ vô dụng trước những nguy cơ như rắn, sâu róm, trứng chim và có mục, tôi bèn gấp lại bỏ vào hộp, niệm phật để lấy lại can đảm. Chưa kịp thở, một con rắn nửa ở đâu lại chui ra khỏi lùm cỏ băng qua đường. Lúc này tôi đã chịu hết nổi, bụng bảo dạ chắc đây là thần núi hiển linh. Tôi ném cây gậy sang một bên, quỳ xuống đặt hai tay lên mặt đất nóng bỏng để thể hiện lòng tôn kính. «Xin lỗi vì làm kinh động đến ngài, con sẽ đi thật khẽ, không dám quấy rầy giấc ngủ của ngài nữa. Ngài xem, con đã quẳng gậy đi rồi.» Tôi quỳ thêm một lúc rồi ngẩng đầu lên nghe tiếng khè của con rắn.

Con rắn đã bỏ đi và đúng như dự đoán của tôi, nó là con rắn khổng lồ. Chuyển động của nó làm đồng cỏ lay động theo các hướng và lan ra mấy mét, tiếp tục rẽ thành đường thẳng xuống thung lũng bên dưới các đỉnh núi xếp thành vòng tròn đang lắc lư. Cơ thể của tôi cứng đờ và lạnh buốt vì sợ. Sau khi hoàn hồn, tôi nhận thấy một cơn gió mát mẽ thổi từ đỉnh núi xuống.

Tôi nhanh chóng nhận ra tiếng vang của gió đập vào vách núi. Gió trên núi thổi theo luồng không ổn định, nhưng tôi có cảm tưởng ngọn gió này được thổi qua một địa hình tạo thành đường thông gió tự nhiên. Phải chăng thần núi đã đáp lại lời thỉnh cầu của tôi? Dù sao thì con rắn cũng đã biến mất

và cái nóng đã dịu xuống phần nào, tôi có thể tiếp tục đi với tinh thần thoải mái hơn. Một lúc sau tôi đã hiểu tại sao có gió mát, thì ra là nhờ khu rừng phía trước.

Đèo Amo vốn khét tiếng là chốn rừng thiêng nước độc, trên trời không mây mà vẫn có mưa, tôi đã được người ta kể lại rằng trước nay không có tiều phu nào bén mảng vào khu rừng ở đèo Amo nhưng đi suốt cả chặng đường đến giờ tôi thấy lèo tèo có vài ngọn cây thôi.

Tôi bước vào khu rừng âm u mù mịt mà hai chân lạnh ngắt vì nỗi sợ bị cua đất hù trên đường thay vì mấy con rắn ban nãy. Trời sầm tối, tôi tiến sâu hơn. Dưới bóng cây

tùng cây bách, hầu như không thể nhìn thấy những tia nắng lọt qua kẽ lá ở xa xa. Mặt đất dưới chân tôi không hẳn là đen kịt nhưng nơi ánh mặt trời chiếu xuống đều chuyển sang màu đỏ.

Nước nhỏ giọt từ những chiếc lá trên cao rơi xuống bàn chân của tôi và chảy thành dòng nhỏ trên mặt đất. Cây thường xanh rũ những tán lá kim tạo thành tiếng xào xạc đều đặn còn những loài thực vật lạ lẫm đang cọt két rên rỉ, bất chợt buông xuống cái mũ rộng vành hoặc con đường sau lưng tôi. Khu rừng rậm rạp đến độ một chiếc lá rụng xuống phải mất một năm vượt qua không biết bao nhiêu cành nhánh mới chạm được đất.»

8.

«Tôi không thể mô tả lại được nỗi kinh hoàng của mình. Nhát gan bẩm sinh lại không có chút từng trải nào về những chuyến hành hương, đã trót đắm đầu vào cái chỗ tối tăm rùng rợn thế này tôi chỉ còn biết trông vào việc cầu trời khẩn phạt mà thôi. Sức nóng của con đường thậm chí còn khiến tôi thoải mái, sự mỏi mệt chóng tan biến khỏi đôi chân và tôi tiếp tục bước nhanh. Đi qua hơn nửa khu rừng, bất chợt có gì đó rơi bộp một cái trên mũ tôi, vừa nặng vừa lỏng bóng những nước như trái cây chín nẫu nhưng khi tôi lắc đầu, nó vẫn cứ bám dính không văng ra. Tôi

chả nghĩ ngợi mấy, đưa tay nhặt thứ quái quỷ trên mũ thì thấy nó vừa lạnh vừa nhót.



Bất chợt có gì đó rơi bộp một cái
trên mũ tôi

Tôi cầm lên để nhìn cho rõ. Nó không có tai hay mắt, nom giống con sên và rõ ràng là một sinh vật sống. Kinh tởm trước loài vật dị hợm, tôi ném nó văng ra nhưng nó

cứ lì lợm treo lủng lẳng trên đầu ngón tay và khi con vật rơi xuống, từ chỗ nó bám vào tay tôi chảy ra một giọt máu đỏ tươi. Trong khi tôi đối phó với nó thì một con khác đã bám vào cùi chỏ, nom như một con sên mập ú, to bằng ngón tay.

Tôi kinh ngạc sững sờ nhìn nó đang trương lên chút một nhờ hút máu tươi từ cánh tay tôi. Thân nó màu đen, mềm nhũn với các đường sọc nâu bao phủ và một ít gai như trái dưa leo. Rốt cuộc tôi cũng vỡ ra đó là một con đĩa hút máu.

Ai cũng có thể nhận ra mười mươi nó là con gì nhưng tôi thì phải mất một lúc vì nó quá béo. Thiết nghĩ ngoài ruộng bây giờ hay trong những đầm lầy huyền thoại

ngày xưa cũng làm gì có con sên nào to đến thế.

Tôi quỳnh quáng vẩy tay lia lịa để thoát khỏi con vật kinh tởm này song nó vẫn ngoan cường bám lấy để thỏa mãn cơn khát máu. Tôi bèn dùng biện pháp mạnh giựt ra thì nó đứt làm đôi. Không thể chịu được loài vật tởm lợm, tôi vứt nó xuống đất, tìm cách dẫm cho nát bét nhưng không thể vì trong mảng rừng tăm tối ánh nắng không chạm tới này, mặt đất cũng mềm nhũn và con vật chìm ngay xuống bùn.

“Đột nhiên tôi thấy sau cổ mình ngứa ngứa, thì ra là một con khác. Tôi đã cố phui nó đi nhưng không được vì nó quá nhót. Thế rồi mấy con đĩa nữa cũng đang vây lấy tôi,

một con trên ngực, một con đang trườn qua thắt lưng vào bụng, thêm mấy con đang bò trên vai làm tôi mặt cắt không còn hạt máu.

Tôi hoảng hốt nhảy dựng lên, vẫy vùng điên loạn và chạy ra khỏi tán cây nơi lũ đĩa đang rơi xuống và gỡ từng con mình có thể tìm thấy trong sự bấn loạn tột cùng. Tưởng đĩa chỉ tập trung trên cành cây ban nãy, tôi dừng lại ngoái nhìn thì hỡi ôi, toàn bộ thân cây bị bao phủ bởi một khối đen ngòm lúc nhúc toàn đĩa là đĩa, rơi ào ào như sung rụng khiến tôi gào lên thảm thiết.

Lúc cúi xuống tôi thấy đĩa đã bu kín hai bàn chân, đen đặc đến nỗi không thấy ngón chân đâu cả. Chỉ cần nhìn cảnh đám đĩa hút máu

đang co bóp và trương lên nhờ dòng máu đến chân mình mà tôi đã muốn nôn mửa và té xỉu. Trong đầu tôi, một ảo ảnh kinh dị hình thành.

Có lẽ từ thuở khai thiên lập địa những con đĩa này đã chủ tâm mai phục người đi đường, vậy không biết từ xưa đến nay chúng đã uống bao nhiêu máu? Có bao giờ khi đã no nê máu người chúng sẽ mưa ra lượng máu tích tụ tự cổ chí kim và toàn bộ mặt đất sẽ bị bao phủ trong sinh lầy, những ngọn núi sẽ bị nhấn chìm bởi bùn trộn máu không? Trong bóng tối rừng rợn hãi hùng nơi ánh mặt trời không thể xuyên qua này, cây cối rớt cuộc cũng sẽ xiêu đổ để hóa thành đĩa. Giữa tình thế hiểm nghèo, viễn

cảnh kinh hoàng đó đã choán lấy tâm trí tôi.”

9.

“Sự diệt vong của loài người không bắt đầu bằng ngọn hỏa sơn phun trào thành mưa lửa hay biển dậy sóng thần cuốn phăng đất liền. Mầm mống sự diệt vong của loài người nằm trong những con đĩa của khu rừng huyện Hida. Vào ngày tận thế, tất cả những gì còn lại chỉ là đám đĩa đen ngòm bơi lội trong vũng lầy vô tận của máu và bùn. Dần dần cái viễn cảnh diệt vong đã hình thành trong đầu tôi như thế.

Tôi đã hồn nhiên vào rừng và chú quan cho đến khi đi thật sâu

vào trong mới hoảng hồn nhận ra phần rễ cây ngoằn ngoèo kia kỳ thực là những bày đĩa lúc nhúc. Vậy là ông trời đã định cho mình phải bỏ xác trên đường. Những ý nghĩ như vậy làm tâm trí tôi choáng váng - tôi chợt nhận ra tính mạng của mình đang ngàn cân treo sợi tóc. Thôi thì sống chết có số, trong ý tứ tôi đã định rằng chết bây giờ hay sau đó thì có gì khác biệt, nhưng phải đi tiếp cho đến khi ra khỏi cái đầm lầy ghê tởm ngoài sức tưởng tượng của sinh và máu này hằng hay. Với quyết tâm ấy, tôi quên đi cảnh tượng gớm ghiếc mình vừa chứng kiến, gỡ mấy con đĩa béo núc như tròng hạt đang bám trên người, vừa đi chân tay vừa vùng vẫy điên cuồng như động kinh. Ban đầu tôi thấy cả người sưng phồng

ngựa ngáy không chịu nổi còn một lúc sau thì mệt là, đau muốn xỉu nhưng tứ bề đều bị bao vây, không thể nào dừng lại nữa.

Hai mắt mờ đi, tôi sắp sửa quy ngã và chạm đến giới hạn chịu đựng cuối cùng nhưng lạ thay ngay lúc đó ánh trăng nhàn nhạt chiếu vào mắt tôi như một thứ ánh sáng cuối đường hầm và dần soi sáng khu rừng đầy đĩa. Bước ra ngoài bóng tối và bắt gặp mình dưới bầu trời xanh thẫm, tôi đã ngã cái rầm xuống đất đến nỗi tường như mình đã tan nát thành tro. Tôi lăn lẩy lăn để hông thoát khỏi bọn đĩa còn bám lại trên người, chẳng cần quan tâm xung quanh là kim hay sỏi đá. Sau một thôi vật vã, tôi đứng dậy đi tiếp.

Quan sát xung quanh tôi mới nhận thấy mình đã dễ nổi sợ hãi làm cho đầu óc tê liệt. Từ những rặng núi xung quanh có thể nghe được tiếng ve râm ran, tiếng ve phát ra từ cả cánh rừng đen tối sau lưng mà tôi đã tưởng tượng là một vùng sinh trồn máu tươi. Mặt trời đang lặn và dưới chân thung lũng trông đã tối rồi.

Tôi xuống cái dốc thoải thoải, đem cái chết vì chó sói xé xác và cái chết đĩa hút máu ra so thì bị sói ăn vẫn còn hơn. Với đầu óc vô tư của một sa di trẻ, tôi lại thư thả tiến lên với cây gậy vắt vẻo trên vai.

Nếu không phải chịu đau và ngứa vì đĩa cắn khéo tôi đã vừa

niệm kinh vừa nhảy múa quay cuồng như thể chưa bao giờ tu hành trên con đường độc đạo giữa những rừng núi huyện Hida.

Tôi nhá mấy viên thuốc Seishintan nát đắp lên những chỗ đĩa cắn rồi một lần nữa chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thế giới quanh mình. Quả thực tôi thấy mình như được cải tử hoàn sinh, song cũng lo lắng không biết chuyện gì đã xảy ra với tay bán thuốc từ Toyama. Để thường hăn đã bỏ mạng ở cánh rừng phía sau và biến thành một đồng máu thịt bầy nhầy. Nếu đó là sự thật, ắt giờ này xác hăn đang vất vưởng đâu đó trong khu rừng âm u để làm mồi cho hàng trăm con đĩa lúc nhúc bắn thủ đến khi máu xương cũng chẳng còn. Tôi có đồ dấm

lên người để xua đĩa mà quay lại cứu hần thì cũng đã quá muộn rồi. Nghĩ vậy tôi xuống dốc thật nhanh và không ngoảnh đầu lại nữa.

Dưới chân đồi tôi nghe tiếng nước chảy rào rào và nhìn thấy một dòng suối dưới chân cầu bằng đất nung. Nghe tiếng suối reo tôi đã muốn lao ngay xuống để rửa sạch dấu tích của bọn đĩa hút máu. Chỉ nghĩ đến cái sướng của việc được đi tắm, tôi không buồn lo lắng nếu chẳng may cái cầu đất nung dưới chân sụp xuống, cứ lao đầu bất chấp hiểm nguy. Nó có hơi lung lay nhưng tôi đã đi qua an toàn.”

10.

“Bấy giờ mệt quá tôi không biết mình còn sức mà leo lên đỉnh núi hay không nữa. Bỗng ở đâu phía trước có tiếng ngựa hí. Đoán mò là xe ngựa, tôi mới nhớ ra từ lúc gặp bác nông dân tới giờ chưa thấy bóng người nào. Dường như đã mấy năm trôi qua mà không được giao tiếp với ai cả. Tự nhủ nếu có ngựa quanh đây thì chắc chắn làng mạc cũng gần thôi, tôi tiếp tục rảo bước với tâm trạng phấn chấn.

Chưa bỏ mấy sức tôi đã có mặt trước một ngôi nhà tranh đơn độc giữa những ngọn núi heo hút. Cửa nẻo đều mở toang vì đang giữa mùa hè, xung quanh chẳng có rào dậu nào che chắn cả. Tôi trông thấy

một thanh niên đang ngồi dưới hàng hiên cũ nát nhưng không rõ hình hài anh ta thế nào.

“Xin lỗi, thí chủ liệu có thể giúp tôi...” Tôi khẩn khoản lựa lời vì xung quanh chả còn ai khác mà hỏi thăm. “Thưa thí chủ, thí chủ có thể làm ơn...” Lần thứ hai nhắc lại, bên kia vẫn không trả lời. Người thanh niên ngoẹo đầu sang một bên, tai chạm vào vai, cái nhìn đầy vẻ đờ đẫn ngu độn. Anh ta ngó tôi đứng trước cửa, uể oải đến độ chả có hơi sức mà di chuyển hai con ngươi nằm dưới mí mắt sừng húp.

Người thanh niên mặc áo cộc, ống tay dài chưa đến khuỷu và mang tà con nít nhưng y phục sạch sẽ như mới giặt. Hai bên ve áo có

dây buộc qua cái bụng to như trống cái, rốn thì lồi lên như núm quả bí ngô nhìn phát gớm. Anh ta cứ sờ mó vắn vẹo cái rốn lồi bằng một tay, tay kia buông thõng. Chân anh chàng duỗi ngay đơ ra trước mặt như thê với anh ta sự tồn tại của chúng chẳng có ý nghĩa gì, tường như cặp móng kia đặt xuống sàn không vững thì cả người đến lăn kèn ra. Anh ra nom như mới ngoài hai mươi, miệng lúc nào cũng há hốc, môi dưới thụt vào còn môi trên trề ra, cái mũi thì to bạnh. Vàng trán ngắn ngắn, hớt ra sau; mái tóc cùn cộn mọc lia chia vô trật tự xuống cả cổ áo và trùm lên tai. Anh ta không đáp lại câu hỏi nào mà chỉ nhìn tôi trân trân như con cóc khiến tôi thắc mắc không biết là do bị câm hay bị thiếu năng

trí tuệ. Tôi vừa lo lắng vừa ngạc nhiên vì chưa gặp ai như thế này bao giờ, tuy không cảm thấy đe dọa đến tính mạng nhưng anh ta hết sức quái đản và có cái gì đó ghê ghê.

“Xin lỗi, thí chủ cho tôi hỏi chút.” Chẳng còn lựa chọn nào khác, tôi đành gặng hỏi thêm một lần nữa hòng bắt chuyện với con người quái gở này nhưng anh ta vẫn câm như hến, chỉ phản ứng bằng cách ngoẹo cổ hết sức đến nỗi đầu vất sang một bên vai và cái miệng vẫn há ra như trước.

Phải cảnh giác mới được, chả biết cái anh chàng ngốc này có định làm gì mình không. Biết đâu anh ta lại đáp lễ bằng cách vồ lấy

khách và liếm lỗ rốn của họ. Tôi căng thẳng lui mấy bước, nhưng đồng thời suy đoán rằng ở chỗ núi rừng hẻo lánh này một anh ngốc không có lý nào lại sống một mình được bèn nhón chân gọi to: “Xin lỗi, có ai ở nhà không?”

Lại có tiếng ngựa hí, nghe như từ phía sau ngôi nhà tranh vọng ra. “Ai đó?” Một giọng đàn bà cất lên từ trong nhà nghe kỳ kỳ, tôi thối lui bước nữa. Có khi là mãng xà hay yêu quái nào đó núp trong ấy giả tiếng phụ nữ chứ đàn bà con gái nào lại sống nơi thâm sơn cùng cốc này. Những chuyện như vậy tôi đã từng nghe không ít.

«À, thì ra là một hòa thượng.»
Người đàn bà bước ra. Nàng có

thân hình gọn gàng, gương mặt xinh đẹp, giọng nói thanh nhã trong trẻo như không khí vùng cao và có vẻ hiền lành. Tôi thở phào nhẹ nhõm, mắt nhìn xuống đất và lảng lảng gật đầu không nói.

Người đàn bà hành lễ, quỳ xuống sà nhưng thực ra chỉ nhào người ra phía trước để nhìn cho rõ đáng vẻ đơn độc tả tơi của tôi sau một hành trình sóng gió dưới ánh hoàng hôn ảm đạm. Nàng hỏi: «Sự thầy cần chi?»

Vì không được mời vào nên tôi phỏng đoán chồng của người đàn bà đi vắng và nàng còn e dè lưỡng lự việc cho phép một kẻ lạ mặt qua đêm trong nhà mình. Tôi nhanh chân tiến về phía trước, mạnh dạn

xin phép ngủ nhờ một đêm trước khi mất cơ hội. Tôi kính cẩn cúi chào và lên tiếng: «Thưa thí chủ, tôi đang trên đường băng qua núi đến Shinshu. Thí chủ có biết quán trọ gần nhất cách đây bao xa không ạ?»

11.

«Sợ rằng sư thầy còn phải đi thêm tám dặm đường nữa.» Người đàn bà nói.

«Có nhà cửa hay quán trọ nào gần đây không ạ?»

«E không, thưa sư thầy.» Nàng nhìn tôi, đôi mắt trong veo.

«Đáng tiếc. Nhưng kể cả thí chủ có cho tôi biết một nơi cách đây không xa mấy, vừa khang trang tiện nghi vừa sẵn người hầu kẻ hạ cả đêm đứng quạt hầu cho tôi ngon giấc thì tôi cũng không thể tiến thêm một bước nữa đâu. Giờ tôi ngã đâu chỗ đó là giường, ở ngoài lán hay trong kho cũng được. Xin thí chủ tùy ý định đoạt.» Sở dĩ tôi nói thế là vì con ngựa mà tôi nghe tiếng hí ban nãy là của nhà này.

Người đàn bà cân nhắc yêu cầu của tôi một lúc rồi quay nghiêng, lấy cái bao vải và trút ít gạo từ đó vào cái xô gỗ để bên đầu gối. Nàng vốc một ít gạo ra bàn tay, mắt vẫn nhìn xuống sàn, bảo: «Thôi, sư thầy cứ ở đây một đêm. Gạo thì nhà tôi có đủ, nhưng nệm cho sư

thầy thì không. Trên núi ban đêm trời khá lạnh nhưng bây giờ đang mùa hè, có lẽ không đến nỗi nào. Mời sư thầy vào đây, cứ tự nhiên như ở nhà.»

Tôi đã tiến vào trước khi người đàn bà kịp nói hết câu và ngồi nghỉ trong hiên. Nàng bỗng đến gần tôi và vội vã bảo: «Sư thầy là người xuất gia nhưng tôi có điều này muốn cảnh báo nếu sư thầy muốn lưu lại đêm nay.»

Người đàn bà nói rành rọt, tôi sợ nàng sẽ đưa ra điều kiện bất khả thi nào đó nhưng vẫn đồng ý: «Thưa vâng, thí chủ nói đi ạ.»

«Kỳ thực chẳng có gì ghê gớm đâu, nhưng sư thầy ạ, tôi lúc nào cũng tò mò những việc xảy ra ở

kinh đô, bất kể có muốn kiềm chế bản thân đến đâu vẫn cứ làm đủ mọi cách để nghe ngóng cho bằng được. Thành ra xin sư thầy nhớ đừng có nhượng bộ nếu tôi có năn nỉ sư thầy về chuyện đó. Tôi đã cảnh báo thầy, xin thí thầy đừng nể nang gì lời van nài của tôi mà trả lời.»

Yêu cầu lạ lùng của người đàn bà đầy uẩn khúc và ngụ ý. Lời nói của một phụ nữ sống trong ngôi nhà đơn độc giữa những ngọn núi cao sừng sững và thung lũng sâu hun hút có cái gì thật bí ẩn với tôi nhưng vì điều kiện ấy chả khó khăn gì nên tôi đơn thuần gật đầu đồng ý, đáp nhỏ: «Thưa vâng, ý thí chủ đã quyết thì tôi sẽ không nói một

lời về những chuyện xảy ra ở kinh đô.»

Tôi dứt lời thì nàng nhận xét:
«Nhà cửa dơ dáy thế này, sư thầy
đâu cần giữ kẽ. Để tôi lấy nước cho
sư thầy rửa chân nhé?»

«Ấy đừng. Thí chủ cần gì phải
nhọc lòng đến thế, tôi chỉ muốn
mượn cái khăn lau, khăn ẩm thì
càng tốt. Hôm nay đi đường tôi
gặp nhiều chuyện gớm ghê, từ đầu
đến chân thấy nhớp nhúa bẩn thỉu.
Nếu được tôi chỉ muốn lau qua cái
lưng thôi ạ.»

«Vâng, sư thầy nom mồ hôi mồ
kê đầm đìa, chắc là đang nóng lắm.
Chờ chút nhé, cái thú ở nhà trọ là
người ta mời khách đi tắm trước
tiên. Tôi không thể bùng đến cho

sư thầy một chén trà chứ đừng nói đến mời sư thầy đi tắm nhưng dưới chân đồi có một con suối rất hữu tình. Sư thầy không ngại thì tôi đảm bảo con suối sẽ giúp sư thầy khỏe ra.»

Nghe vậy tôi chỉ muốn bay vội đến con suối để tắm: «Hay quá, được vậy thì tuyệt vời!» «Để tôi dẫn đường nhé? Tôi cũng tiện ra suối vo gạo luôn ấy mà.» Người đàn bà kẹp cái rá vào hông, đi dép và bước ra khỏi hàng hiên. Nàng lôi một đôi guốc cũ nhét dưới bậc thềm ra, gõ vào nhau cho bay bột đất và đặt xuống trước mặt tôi: «Mời sư thầy cởi dép và đi đôi guốc này vào ạ.»

Tôi gặp người cảm tạ người đàn

bà: «Cám ơn thí chủ. Xin lỗi vì đã làm phiền.»

«Người ta nói hai người ngủ dưới một mái nhà dù chỉ một đêm cũng là nhờ duyên nợ từ kiếp trước, xin chớ khách sáo làm gì. Cứ tự nhiên nghe sư thầy!»

Chẳng ngờ mọi chuyện lại có vẻ tốt đẹp mặc dù ban đầu tôi có chút nghi ngại khi phải qua đêm ở ngôi nhà ấy.»

12.

«Sư thầy theo tôi ra đằng này.» Người đàn bà đứng dậy kẹp ngang cái rá vo gạo dưới cánh tay và nhét khăn vào trong dải thắt lưng. Nàng vấn suối tóc dày mượt bằng một

chiếc lược và trâm cài, tóm lại tôi chỉ có thể nói rằng dáng vẻ nàng thật đẹp.

Tôi đã cởi dép đi đường để xỏ vào đôi guốc cũ. Khi đứng dậy liếc trộm chàng ngốc dưới hiên nhà tôi bắt gặp chàng ta vẫn đang trở mặt nhìn mình. Hình như chàng ngốc bị câm hay sao ấy nhưng vẫn cố nói ra điều gì, rốt cuộc anh ta cũng thốt nên lời nhưng chỉ bập bẹ được mấy tiếng: «Chị ơi, a... a...» Hiếu kỳ với cái đầu cạo trọc của tôi, chàng ngốc ngơ ngác giơ tay lên đầu hỏi «Su? Su?» Người đàn bà thấy thế mỉm cười, thỉnh thoảng gật đầu về đồng tình. Chàng ngốc lăm bắm gì đó không hiểu nổi rồi lại tiếp tục táy máy cái rốn lồi.

Cảm thương cho người đàn bà, tôi nhìn ra chỗ khác vờ không để ý thấy tình cảm thâm thiết giữa hai người bọn họ nhưng nàng dường như chẳng bận tâm. Tôi đang theo sau nàng thì ở đâu một ông già xuất hiện bất thần từ trong khóm tú cầu, chắc là đi từ lưng nhà ra. Ông ta bập bập tẩu thuốc trên miệng, chân mang loại dép buộc dây đi đường còn thắt lưng lủng lẳng một túi da nhỏ đựng thuốc.

Ông dừng lại trước chúng tôi và chào: «Hòa thượng, xin mời.» Tôi chưa kịp trả lời thế nào thì người đàn bà hỏi ông ta: «Chú tính được bao nhiêu?»

«Cô biết mà, so với la thì nó quá khôn, nhưng tôi sẽ cố cò kè và

cậy thêm một thương lái có nghề.
Tóm lại, thế nào cũng đủ một món
vừa vặn trong hai, ba tháng gì đấy.
Mai tôi sẽ đưa lại đưa tiền.»

«Con rất cảm kích sự giúp đỡ
của chú.»

«Vâng, vâng, tôi biết rồi. Cô đi
đâu thế?»

«Con với sư thầy ra sông.»

«Thì ra là ra sông với tiểu hòa
thượng hả? Cô đừng có quá tay
nhé, tôi sẽ đợi đến khi cô về.» Nói
xong ông ta ngồi xuống hiên nhà.

«Sư thầy hiểu ý ông cụ chứ?»
Người đàn bà mỉm cười vẻ hiểu
chuyện, hỏi tôi.

«Có lẽ tôi tự đi ra sông thì tốt

hơn.» Tôi trả lời, lui lại một chút nhưng lão già cười hí hí vẻ tục tĩu: «Mấy người lệ lên, đừng có đi lâu quá.»

«Chú đợi bọn con về nhé! Hôm nay nhà ta đã đón hai vị khách, khéo lại có ai đó nữa không biết chừng. Giả sử có người nào ghé qua mà chỉ có Jiro ở đây thì họ chẳng biết đâu mà lần, thành thử chú chịu khó đợi đến khi bọn con về vậy.»

«Được, được.» Ông ta ngồi xuống bên cạnh chàng ngốc, thụi anh ta một phát vào lưng thật mạnh khiến cái bụng anh chàng rung lên bần bật nhưng ngốc ta chỉ chảy dãi, nhe răng cười. Thấy lão già đối đãi chàng ngốc như thế,

tôi nhún vai và ngoảnh đi chỗ khác vì ngại nhưng người đàn bà không buồn để ý.

Lão già trêu: «Tiểu thư coi chừng kéo tôi bắt cóc anh chồng này lúc tiểu thư đi vắng nghe chưa!»

«Chú cứ tự nhiên. Sư thầy, ta ra sông thôi.»

Tôi có cảm tưởng lão đang quan sát chúng tôi nhưng tôi không còn cách nào khác ngoài theo sau người đàn bà đang dẫn đường cho mình đi vòng quanh căn nhà. Theo lối đi từ những khóm tú cầu mà ban nãy lão già xuất hiện, bấy giờ chúng tôi vòng ra sau, bên trái tôi thấy một chuồng ngựa, nghe cả tiếng ngựa dậm chân, đá vào vách

nhưng lúc trời nhá nhem chẳng nhìn rõ được cái gì.

«Chúng mình sẽ theo đường này xuống con sông dưới kia. Đường không trơn nhưng hiểm trở, sự thầy cần thận.»

13.

«Có một cây tùng thanh mảnh nhưng cao chót vót ở chỗ bắt đầu xuống dốc. Đoạn gốc cây mảnh dẻ không chia nhánh cao chừng tám hay mười thước. Đi qua cây tùng tôi dừng bước ngẩng đầu nhìn xuyên qua tán lá bắt gặp trăng mười ba, có vẻ vẫn là vầng trăng tôi nhìn ngắm mỗi ngày nhưng đêm nay nó chỉ làm tôi nhận thấy mình đã xa

cách với xứ sở quen thuộc của con người lắm rồi. Người đàn bà đang dẫn đường cho tôi đột nhiên biến mất. Nhờ bám lấy thân cây tùng và dò dẫm cái dốc dưới chân mà tôi mới lại thấy nàng.

Nàng ngược lên chỗ tôi: « Sư thầy coi chừng, dưới này dốc lắm. Đôi guốc cũ sẽ làm vướng chân sư thầy, hay là sư thầy đổi lấy đôi dép của tôi nhé? » Nàng tưởng tôi bị tụt lại đằng sau vì đường khó đi, nhưng kỳ thực tôi chỉ muốn mau mau nhảy xuống suối để gột rửa tàn tích lũ đĩa để lại trên người. Tôi còn nôn nóng tính làm liều lăn xuống cho mau nữa kìa.

« Không sao, không việc gì đâu ạ. Tôi đi chân đất cũng được, làm phiền tiểu thư rồi. »

«Kia, sư thầy gọi tôi là tiểu thư đây à?» Nàng bật cười trong trẻo.

“Vâng, thì cụ già ban nãy gọi thí chủ như vậy. Không được sao? Chả lẽ thí chủ đã có chồng?”

“Không sao, nhưng vấn đề là tôi đáng tuổi cô sư thầy ấy chứ. Sư thầy nhanh chân lên một chút. Chắc tôi không đổi dép của mình cho sư thầy được vì chân sư thầy to hơn chân tôi, để dép lại mỏng thế này thì đá sỏi trên đường sẽ làm sư thầy đau chân cho mà coi. Mà đôi dép ướm rồi, đi vào sư thầy lại khó chịu.” Nàng vừa nói vừa nhét gấu áo kimono vào thắt lưng, để lộ trước mặt tôi cặp đùi trắng nõn lung linh theo từng bước chân đang mờ dần vào bóng tối.

Trong khi hai chúng tôi đang lúc hồi hả xuống dốc thì một con cóc từ bụi cỏ ven đường nhảy ra trước mặt. Nàng kêu lên: “Ôi thấy ghê!” rồi thoắt cái nhảy qua, quay lại mắng: “Người ở đây làm gì, không thấy ta có khách hà? Thân phận người được ăn ruồi bọ đã là phúc mà dám to gan níu chân ta.” Nàng nói với tôi: “Sư thầy qua đây, đừng để ý đến bọn chúng. Ở chỗ chó ăn đá gà ăn sỏi này thú vật cũng bày đặt đi ăn mày tình cảm, sư thầy thấy không, thật chả ra làm sao nhỉ?” Nói đoạn nàng dứt khoát với con cóc: “Để ta yên nghe chưa. Người ta tưởng ta là bạn bè với người thì nhục cho ta lắm.”

Người đàn bà quay bước, con cóc trở về núp trong bụi cỏ. Chúng

tôi đi tiếp thì bắt gặp một cây cầu là khúc gỗ bắc ngang, xung quanh cỏ mọc um tùm. Nàng nói: “Chúng ta phải bước qua cầu này, xin chú ý đừng dẫm vào đất sinh xung quanh, sinh nhão sẽ kéo sư thầy lún xuống.”

“Tôi thấy cái guốc không gây khó khăn mấy lúc đặt chân lên khúc gỗ vì khúc gỗ to đáng ngạc nhiên, chỉ việc phăm phăm bước qua. Sang đến bờ bên kia thì tiếng nước chảy róc rách đã nghe thấy rõ. Chúng tôi ở cách nhà người đàn bà khá xa, khi quay đầu lại ngược lên vách núi nơi xuất phát tôi không còn thấy cây tùng đâu nữa, trăng đã chìm dưới con dốc nhưng sáng tỏ và gần đến mức tường như có

thể chạm đến, thực tình tôi còn không ngờ là trăng ở rất cao.

“Sur thầy đi lối này.” Người đàn bà dừng lại ở cách tôi một đoạn. Có tảng đá chắn ngang dòng suối, nước chảy qua đó tạo thành xoáy. Con suối rộng chừng hai thước và lúc đứng gần tôi mới nhận ra tiếng suối reo không đến nỗi ồn như tôi nghĩ và dòng nước trong vắt như pha lê, nhưng từ xa vọng tiếng nước đập vào ghềnh đá lởm chởm.

Bờ bên kia được hình thành bởi phần dốc của chân rặng núi. Phần đỉnh đang nằm khuất trong bóng tối nhưng sườn núi được chiếu sáng bởi ánh trăng. Trong ánh trăng huyền ảo tôi nhìn thấy những hòn đá cuội rải rác đủ mọi kích cỡ hình

thù kỳ thú: cái thì nom như vỏ sò, cái trong như pha lê, cái lại tròn trịa tuyệt đối. Hình như càng nhìn thì càng thấy lắm đá hơn, có một hòn đá to hơn cả con ngựa nhô ra giữa dòng.”

14.

“Chúng ta gặp may rồi, đang đúng lúc nước sông dâng cao. Không cần phải xuống dưới nữa đâu, tắm ngay đây cũng được sư thầy à!” Người đàn bà đang đứng trên tảng đá vừa nói vừa nhúng bàn chân trần trắng muốt vào dòng nước trông hết sức gọi cảm. Bên kia sông, sườn núi đâm thẳng xuống rìa nước và tảng đá lớn nằm nhô ra giữa dòng tạo thành một

chỗ quan sát thuận lợi.

Tôi không thể nhìn ra quá xa theo chiều xuôi hay ngược dòng nhưng bề ngang mỗi khúc sông lại rộng hẹp khác nhau, uốn éo theo những tảng đá núi đồ sộ bờ bên kia. Dòng chày khuấy sau tầm mắt tiếp tục quanh co giữa hai bờ đá. Ánh trắng bàng bạc chiếu lên dòng chảy ngắt quãng của con sông khiến mặt nước trông như những vảy kim loại của áo giáp. Gần chỗ chúng tôi nước chảy êm đềm tựa như một bó tơ trắng mềm mại được tay ai chải mượt.

“Nhìn từ đây con sông đẹp thật.” Tôi mừng rỡ lên tiếng.

“Dạ phải. Con sông này bắt nguồn từ dòng thác phía thượng

nguồn. Lữ khách đi ngang vùng này luôn nói về tiếng gầm nào đó mà họ tưởng là tiếng gió. Thế sư thầy có nghe thấy cái gì tương tự lúc đi đường ban này không?

Người đàn bà nhắc tôi mới nhớ đến âm thanh tôi nghe được ngay trước lúc đụng độ lũ địa. “Không phải là tiếng gió thổi qua rừng ă?” Tôi hỏi.

“Ai cũng tưởng thế nhưng không phải đâu sư thầy à, có một ngọn thác cách đây ba dặm theo lối rẽ từ cánh rừng sang. Nghe nói ngọn thác này lớn nhất nước, nhưng hiềm nỗi đường sá quá xấu mười người đi thì chưa được tới một người toàn mạng. Dòng nước có tiếng là chảy xiết. Mười ba năm

về trước một cơn đại hồng thủy kinh hoàng đã nhấn chìm vùng này, nước ngập còn cao hơn cả chỗ tôi với sư thầy đang đứng. Đừng nói là làng mạc dưới chân đồi chứ quả đồi cùng bị cuốn đi luôn. Trước trận lũ đếm qua cũng được hai chục nóc nhà, sau trận lũ thì chỉ còn con sông như sư thầy đang thấy. Mấy tảng đá lớn kia đều do lũ quét xuống đây.”



Áp-phích phim Koya Hijiri
của đạo diễn Takechi Tetsuya
(1983)

Người đàn bà bấy giờ vo xong
rá gạo thì áo quần cũng xộc xệch
đôi chút, để lộ một bên vú. Dưới
trăng tôi đã thấy sống mũi và

Người dịch: Nam Tử

khuôn miệng của nàng tạo thành một đường nét thanh tú lúc nàng nhìn lên đỉnh núi với ánh mắt lóe lên niềm hoan lạc. Ánh trăng trên triền núi lung linh như trong chiêm bao.

“Nhìn mấy vết đĩa cắn này tôi vừa thấy mình dũng cảm mà cũng vừa thấy ghê sợ.” Tôi vừa rửa hay cánh tay vừa nói. Nàng bảo: “Kia, sư thầy cứ ngại ngừng như vậy thì quần áo sẽ ướt hết, bất tiện lắm. Sư thầy cứ cởi áo ra tắm cho đàn ông, để tôi cọ lưng cho.»

Tôi hoảng hốt lớn tiếng: “Đừng! Xin thí chủ đừng lại.”

“Hai tay áo đã ướt sũng mà sư thầy còn rút rè chi nữa.” Nàng vừa nói vừa từ phía sau túm lấy thắt

lưng của tôi, thoát cái đã cởi xong cái áo kimono mặc tôi ra sức chống cự. Thí chủ cũng biết tôi được học đạo giữ giới rất nghiêm, từ ngày xuất gia chưa bao giờ cởi hết quần áo. Thế mà lúc ấy trước mặt một người đàn bà, tôi lại để thân mình trần trụi như con ốc sên không vỏ. Tôi cứng đờ vì hổ thẹn và chỉ biết khom người, kẹp thật chặt hai chân trong khi người đàn bà hồn nhiên vắt cái áo kimono của tôi lên một cái cây gần đó.

“Tôi để áo của sư thầy ở đây này. Bây giờ tôi giúp sư thầy cạo lưng nhé, ban nãy sư thầy gọi tôi là tiểu thư, bây giờ tôi xin đáp lại lời khen của sư thầy. Đứng yên đó nghe!” Nàng lấy răng giữ một bên tay áo và đặt hay bàn tay đẹp lên

lưng tôi nhưng lưỡng lự trước tình trạng thân thể của tôi, hỏi nhỏ:

“Ôi trời đất ơi, sư thầy làm sao thế?”

“Chuyện gì vậy thí chủ?”

“Lưng sư thầy đầy vết bầm dập đây này.”

“Vâng, chuyển đi của tôi vất vả lắm thưa thí chủ.” Tôi trả lời và mừng tượng lại nổi kinh hoàng bị đĩa cắn.”

15.

“Trông thấy lưng tôi như vậy, người đàn bà sửng sốt nói: “Sư thầy vừa một phen thừa sống thiếu chết

trong rừng phải không? Người đi đường bảo rằng núi Hida có rất nhiều đĩa. Sư thầy hẳn đã không chọn đường vòng mà lao thẳng vào khu vực đĩa hoành hành mới ra nông nổi này, nhưng ngay đến ngựa với bò còn bị hút máu đến chết thì chứng tỏ sư thầy mạng lớn, được trời phù hộ. Vết thương chắc là đau và ngứa lắm.”

“Giờ thì đỡ rồi, chỉ còn đau thôi ạ.”

“Thế thì tôi không dám cọ lưng cho sư thầy bằng cái khăn thô ráp này, sẽ làm vết thương của sư thầy thêm trầm trọng.” Nàng bèn cọ lưng cho tôi bằng tay, đôi tay nàng vuốt ve từ vai xuống lưng, mạng sườn và mông tôi, nàng vừa cọ vừa luôn tay xối nước.

Tôi cứ ngỡ nước lạnh tê tái song không phải thế, dĩ nhiên lúc đó đang là thời gian nóng nhất của mùa hè nhưng đây không phải lý do làm nước ấm. Thực tình máu me trong người tôi đang sôi lên cộng hưởng với cái tình ý của người đàn bà đang âu yếm tôi bằng đôi tay trần đã làm làn nước trở nên ấm ấm dễ chịu. Cái cảm giác lúc đó của tôi quá đổi êm đềm khoan khoái đến độ mặc dù chưa tới mức ngủ thiếp đi nhưng tôi đã quên hết nỗi ngượng ngập ban nãy mà để mặc cho đầu óc mơ màng không còn biết đau đớn nữa. Thân thể ấm áp, mềm mại của người đàn bà áp chặt vào tôi, khiến tôi tưởng như đang được ấp ủ trong một đóa hoa lạ hết sức dịu dàng.

Đừng nói phụ nữ miền sơn cước chứ ngay cả chốn đô thành cũng khó lòng kiếm cho được một người đẹp dễ thanh tú như nàng. Người đàn bà diễm lệ như một loài hoa mong manh tinh khiết, tuy nàng đã cố tránh không để tôi bắt gặp hơi thở của nàng và phần tôi cũng gắng không công nhận sự hiện diện của nàng nhưng phải thú nhận rằng tôi đã bị cảm giác mê mẩn cuốn đi trong lúc nàng tắm cho tôi. Nàng còn thoang thoảng hương thơm, tôi không rõ đó là không khí của vùng cao hay đó là mùi thơm tự nhiên của đàn bà, nhưng tôi cảm nhận thấy nó man mác như hơi thở nhẹ của người phụ nữ sau lưng mình.

Kể đến đây vị hòa thượng ngưng

lại bảo tôi: “Thí chủ nắm gần đèn hơn tôi, phiền thí chủ chỉnh cho đèn sáng hơn một chút. Tôi sợ thí chủ nghe chuyện như vậy trong bóng tối sẽ hăng máu lên. Nhưng dù sao tôi xin cố kể cho hết câu chuyện này.”

Ánh đèn leo lét đến nỗi mặc dù hòa thượng đang nằm ngay cạnh nhưng tôi không tài nào nhìn ra ông trong bóng tối. Tôi nhanh tay vặn đèn, ánh sáng chiếu tỏ khuôn mặt ông đang mỉm cười với tôi và ông kể tiếp.

“Nói tóm lại, chuyện xảy ra làm tôi ngỡ như mơ. Như đã nói, tôi tưởng như mình đang nằm gọn trong vòng kiềm tỏa của một loài hoa quyến rũ, thơm tho. Từng cánh

len vào giữa chân, ôm lấy thắt lưng, tay, vai, cổ và cuối cùng là đầu tôi. Bất chợt tôi nhận ra mình đang nằm ngửa trên tảng đá, hai chân buông thõng xuống suối. Trong một khoảnh khắc tôi ngỡ mình đã trôi tuột xuống sông thì người đàn bà choàng hai cánh tay từ phía sau kéo tôi về áp sát ngực nàng và cứu tôi khỏi dòng nước xiết.

“Tôi ở gần sư thầy như vậy, mùi mồ hôi của tôi có làm sư thầy khó ở không? Tôi hay bị bốc hỏa trong người lắm.” Nghe nàng nói tôi chợt tỉnh ra, vùng mình thoát khỏi vòng tay nàng và đứng nghiêm vì xấu hổ.

“Xin thí chủ tha lỗi.” Tôi nói.

“Đừng lo, không ai nhìn thấy chúng mình đâu.” Nàng vui vẻ trả lời. Không biết từ lúc nào nàng đã cởi bỏ hết y phục, hoàn toàn khỏa thân trước mặt tôi, làn da mịn như nhung. Thí chủ chắc cũng tưởng tượng ra sự ngỡ ngàng bối rối của tôi lúc ấy. “Tôi béo quá nên chịu không nổi mùa hè. Thời gian này mỗi ngày tôi phải ra đây hai, ba bận tắm sạch mồ hôi cho mát. Không có nước thì tôi chẳng biết phải làm gì. Khăn đây thừa sư thầy, sư thầy lấy mà lau chân.” Nàng vắt khăn ráo nước, chìa ra cho tôi. Tôi chưa kịp định thần thì nàng đã lau khô khắp người tôi rồi. Kể cho thí chủ nghe chuyện này kể cũng hơi quái đản.”

16.

“Bấy giờ tận mắt chiêm ngưỡng nàng tôi mới nhận ra nàng khác xa lúc mặc quần áo. Thân hình người đàn bà rất đầy đặn, làn da nàng mịn màng.

“Ban này tôi vào chuồng chăm sóc con ngựa nên người tôi bốc mùi ngựa rất khó chịu. Tiện đây tôi cũng phải xuống tắm mới được.” Nàng điềm nhiên giải thích như thể tôi là người nhà chứ không phải người ngoài. Nàng lấy một tay giữ tóc, tay kia kỳ cọ một bên sườn bằng khăn lau. Người đàn bà đứng tắm dưới trăng cứ một lúc lại vắt khăn lau cho ráo nước, hình thể đẹp như một nữ thần. Không biết là thật hay do tôi tưởng tượng

mà mồ hôi của nàng xối đi có ánh hồng, thậm chí là đỏ. Tắm xong nàng chải mái tóc dài ướm át. “Ngộ nhờ tôi trượt chân xuống sông chết đuối thì sao? Thật là ngại quá nếu dân làng ở cuối sông vớt phải cái xác trần truồng như vậy, không biết họ sẽ nói gì nhỉ?”

“Rằng nàng đẹp như đoá hoa đào. Tôi nghĩ họ sẽ nói như thế.” Tôi buột mồm nói mà không nghĩ, bất giác đã bắt gặp ánh mắt nàng. Lúc cười nàng trẻ ra bảy hay tám tuổi, xinh đẹp rạng ngời, nhưng ngay lập tức ánh mắt của nàng hạ xuống e thẹn như người con gái chưa chồng. Tôi cũng lảng sang chỗ khác nhưng tâm trí vẫn rõ ràng cái thân hình tuyệt mỹ của người đàn bà dưới ánh trăng biển ảo, sau

lưng nàng là màn sương cuộn cuộn và cao nguyên gập ghềnh sỏi đá bờ bên kia.

Bỗng từ cái hang nào đó một cái bóng đen tản ra mấy con dơi lượn vòng vòng quanh chúng tôi. Người đàn bà vội quay người, mắng: “Các người cút đi. Không thấy ta đang tiếp khách à?”

Tôi đã mặc xong quần áo và lấy lại bình tĩnh, hỏi: “Có chuyện gì thế ạ?”

“Không có.” Nàng trả lời cụt lủn, quay lưng lại phía tôi.

Thế rồi ở đâu ra một loài gặm nhấm nào đó nhảy phốc từ bờ sông bám vào lưng người đàn bà, bò xuống hông nàng và cứ bấu lấy không chịu đi. Nàng quát: “Đồ

súc sinh, buông ta ra! Ta đang có khách mà dám làm bừa à!” Con vật mon men bò lên eo lưng người đàn bà thì bị nàng nện cho một cái vào đầu. Con thú rít lên, nhảy lui về một tán cây gần đó nơi cái áo kimono của tôi vắt ngang. Nó đứng đó một lúc rồi trèo thoăn thoắt lên ngọn cây và tôi nhận ra đó là một con khỉ. Có thể trông thấy trăng đã mọc cao đến vách núi, ngang tầm ngọn cây qua những tán lá thưa.

Người đàn bà nom khó chịu vì liên tục bị phá đám: đầu tiên là con cóc, sau đó là con dơi, và con khỉ; vẻ bức bối của nàng đối với lũ thú vật giống như thái độ một bà mẹ trẻ trước những đứa con nghịch ngợm. Nàng hậm hực mặc kimono còn tôi không nói một lời nào.”

17.

“Tôi bồn chồn dỗi theo nhất cử nhất động của người đàn bà. Mềm mỏng mà cũng rất cứng rắn, vừa vô tư vừa trầm mặc, dịu dàng nhưng quyền lực, nàng là loại người có thể giữ được bình tĩnh trong mọi trường hợp nguy cấp nên tôi tự nhủ phải giữ kẽ và không được phép có cử chỉ nào quá trớn với nàng. Tôi lo lắng không tả nổi, chẳng dám nghĩ đến đoạn nàng sẽ lớn tiếng nạt nộ mình như quát con khỉ ban này.

“Suờ thầy chắc lấy làm lạ lắm đúng không, e rằng những việc như vậy không thể tránh khỏi.” Nàng nói, mỉm cười triu mến với tôi. “Chúng mình về nhà nhé.” Người

đàn bà hồn nhiên thắt lại dây lưng, một tay cầm rá vo gạo kẹp vào eo, xỏ dép và nhanh nhẹn leo xuống dốc và cảnh báo tôi: “Sư thấy cẩn thận, đoạn đường này khó đi đấy”

“Không sao ạ, tôi đi được mà.” Ban đầu tôi khá tự tin nhưng đi được một lúc tôi mới nhận ra con đèo này dốc hơn so với trí nhớ của mình. Cuối cùng chúng tôi cùng quay lại đoạn có cây gỗ lớn bắc qua bị che gần hết bởi cỏ mọc um tùm. Tôi thấy rờn rợn vì vỏ cây nhìn náo nức như vảy của con mãng xà đang ngụy trang, đứng ra thì độ dài và phần vỏ cây làm tôi liên tưởng ngay đến con rắn giấu đầu đuôi trong lùm cỏ mà tôi đã chạm trán. Tôi hồi tưởng lại màn chào hỏi với con vật góm ghiếc trên núi mà

bủn rủn hai đầu gối. Thỉnh thoảng người đàn bà ngoảnh lại nhìn qua vai xem tôi có còn theo sát phía sau không. Nàng nhắc: “Khi đi qua khúc gỗ sư thầy nhớ không được nhìn xuống dưới. Đường xuống thung lũng hãy còn xa lắm, nhìn xuống dưới thế nào sư thầy cũng chóng mặt cho mà xem.”

“Cám ơn thí chủ.” Nén sợ thì có ích gì đâu, tôi đành biết tự cười mình để lấy dũng khí bước đi. Trên cầu có khắc nên chỉ cần cẩn thận để ý là có thể đi guốc mà băng qua không vấn đề gì, song tôi vừa đặt guốc lên thì cây gỗ tự nó rung mình như một con rắn. Tôi trượt ngã bệt xuống, miệng hét to, hai chân dăng ra hai bên.

“Sư thầy nhát gan quá đi! Cũng tại đôi guốc gỗ mà ra. Đây, sư thầy đổi lấy đôi dép của tôi. Đừng ngoan cố, cứ làm như tôi nói!” Người đàn bà lớn tiếng.

Giọng điệu của nàng chả hiểu sao rất có uy, khiến tôi chỉ biết mù quáng nghe lời mà không cần biết ắt giáp gì hết. Chân xỏ guốc, nàng nắm tay tôi dẫn xuống vách núi và thí chủ biết không, tôi thấy người nhẹ lâng lâng, chưa kịp định thần thì đã đứng trước cửa sau nhà nàng. Chúng tôi gặp lại ông lão.

“Hai người ra sông cũng lâu đấy nhỉ. Hòa thượng quả thực là biết giữ mình trong sạch.”

“Chú nói cái gì thế? Ở nhà thế nào, mọi chuyện ổn không chú?

“Ôn, nhưng trễ rồi, ta phải xuất phát ngay kéo đẽ đến khuya thì không thấy gì mà đi. Để ta dắt con Shô ra chuồng, sửa soạn cho nó lên đường.”

“Xin lỗi đã để chú chờ.”

“Cô vào xem chông thế nào đi. Đừng lo, anh chàng vẫn ổn, tôi không bắt cóc chàng ta đâu mà sợ.”

Lão già cất tiếng cười khờ khạo tiến về phía chuồng ngựa. Chàng ngốc vẫn ngồi nguyên tư thế ban nãy, không chệch một ly. Anh nằng không bao giờ chiếu vào hiên nên chàng ngốc có vẻ cũng không nhận thức được thời gian trôi đi, chỉ biết ngồi thần thờ như vậy.”

18.

Từ hiên nhà chúng tôi nghe tiếng hí và vó ngựa lộc cộc lúc người ông già dắt Shô từ cái chuồng phía sau nhà ra cổng trước. Ông ta đứng yên một lúc, cầm dây cương bảo: “Tiểu thư, tôi đi đây. Cô nhớ chăm sóc cho nhu cầu của hòa thượng chu đáo.” Trong lúc đó người đàn bà đang khom người cúi húi nhóm lửa với cây đèn bên cạnh, trên lò có đặt một cái ấm nước. Nghe lời dặn của lão già, nàng ngẩng đầu lên, tay vẫn đang cầm que cời lò bảo: “Cám ơn chú. Chú sớm quay lại nghe.”

“Cô cứ tự nhiên.” Cụ già đáp rồi lại tiếp tục quay về phía con ngựa. Shô là một con ngựa đốm bờm

thừa, lưng không đeo yên. Chẳng hứng thú gì với ngựa nghèo nhưng lúc cụ già dắt Shô đi, tôi đang ngồi sau lưng chàng ngốc dưới mái hiên cũng phải xích ra đầu hồi để nhìn theo.

“Cụ dắt nó đi đâu thế?” Tôi hỏi.

“Ra phiên chợ ngựa ở hồ Suwa. Cùng con đường sáng mai sư thầy sẽ đi nhưng xa hơn chút đỉnh.”

Bỗng người đàn bà chen vào: “Kia, sư thầy không định tiện đường cùng chú ấy luôn chứ?”

“Thưa không. Đương nhiên là không. Tôi không thể vì tiện đường mà lợi dụng con ngựa được, như thế là vi phạm đạo đức của người tu hành. Tôi sẽ tự đi một mình.”

Lão già nói thêm: “Hòa thượng có muốn cũng chả cưới được con ngựa này đâu, nó chưa thuần. Với lại hôm nay hòa thượng đã phải đi lại vất vả khổ sở, cứ để tiểu thư ta chăm sóc một đêm. Xin chào các vị, ta đi nhé.”

“Vâng ạ” Tôi đáp.

“Đi!” Ông già hô, nhưng con ngựa không nhúc nhích mà quay lại nhìn chúng tôi, lắc đầu nghiêng rặng như thể muốn nói gì đó. “Nào nào, bình tĩnh.” Ông già giật dây cương bên tay mặt, bên tay trái, nhưng nó vẫn trơ trơ như thể bốn chân mọc rễ. Lão tức mình quát to, đánh con ngựa nhưng nó chỉ bước mấy vòng loanh quanh trong lúc cơn giận của ông cụ sôi lên. Ông

già lấy vai huých mạnh vào hông Shô hòng cho nó đổi hướng, Shô bèn nhấc hai chân trước, có vẻ sắp đi đến nơi nhưng lại hạ xuống. Rốt cuộc lão già phải nhờ người đàn bà đứng nấp vào đầu đó khỏi tầm mắt con ngựa.

Nàng bèn nhanh nhẹn nép vào phía sau cây cột đen nhánh màu nhọ nôi. Từ chỗ con ngựa chắc không thấy chứ tôi quan sát được tại vị trí của mình một thoáng bàn chân trắng như tuyết của nàng nổi bật bên chiếc cột đen, trông phong tình đến rợn người.

Lão già dừng lại để kéo một tấm giẻ rách bẩn thỉu dầm mồ hôi từ thắt lưng ra lau cái trán nhăn nheo. Ông ta lại tiến lên trước đầu

con ngựa, tay giữ dây cương thật chắc và gồng mình giật thật mạnh. Thí chủ đoán xem chuyện gì xảy ra nào?

Con ngựa hí vang, nhún hai chân sau xuống và hất lão già ngã lăn kên ra đất làm một đám bụi bay lên mịt mù dưới ánh trăng. Ngốc ta thấy vậy lấy làm khoái chí, ngừng đầu há cái miệng dày để lộ hàm răng to bè mọc san sát. Anh chàng vừa vung vẩy hai cánh tay vừa cười hô hố.

“Đồ chết tiệt!” Người đàn bà xô dép, chạy ra khỏi nhà để giúp một tay.

“Không phải tại tiêu thư, từ đầu tôi đã để ý thấy con ngựa nhìn hòa thượng. Chắc là kiếp trước

họ quen nhau, nó muốn được hòa thượng cầu nguyện cho đấy.”

Tôi nghe cụ già nói mình và con ngựa có liên hệ từ kiếp trước mà giật mình, song người đàn bà bỗng hỏi: “Sư thầy à, trên đường đến đây sư thầy có gặp ai không?”

19.

“Thưa có, ở chỗ ngã ba đường ngay chân núi tôi có gặp một người bán thuốc dạo từ Toyama, anh ta đi trước tôi nhưng cũng men theo đường mòn.”

“À, ra thế.” Người đàn bà mỉm cười như thế tôi vừa giải thích cho nàng điều gì đó. Khi đưa ánh mắt về phía con ngựa, nụ cười

của nàng sắc bén hơn, gần như tự mãn và khinh khỉnh. Thái độ của người đàn bà coi mọi cớ mở nên tôi đánh bạo hỏi: “Thí chủ có thấy anh chàng bán thuốc không? Con đường mòn dẫn lên đây, chắc chắn anh ta phải ghé nơi này chứ.”

“Không hề, tôi chẳng thấy bóng dáng ai.” Nàng lấy lại vẻ trịnh trọng nên tôi không dám hỏi thêm nữa. Nàng đang nhìn lão già đứng loay hoay phủi bụi trước mặt con ngựa. “Xin lỗi chú vì con ngựa giờ chúng. Không còn cách nào nữa rồi.” Người đàn bà dứt khoát cởi thắt lưng và nhấc dải thắt lưng lên khi nó đang lơ lửng chạm đất.

“A, a,” Chàng ngốc cất tiếng khô khan, với tay ra dợm nắm lấy

dây lưng đang buông thõng của người đàn bà. Nàng đưa cho chàng ngốc, anh ta bèn trái vật đó lên đùi rồi gấp lại, trân trọng giữ gìn như bảo bối. Trong khi đó, người đàn bà đang nắm lấy vật áo dưới bầu ngực và thoăn thoắt tiến về phía con ngựa.

Hành động sau đó của nàng khiến tôi sửng sốt. Người đàn bà kiễng chân lên, dịu dàng xòe tay vuốt ve cái bờm ngựa. Nàng đứng trước cái mồm bị rọ của con Shô, bất thần hình dáng nàng to lớn hơn rất nhiều so với trí nhớ của tôi. Đôi mắt người đàn bà trở nên vô định, chân mày giãn ra như thể hồn lìa khỏi xác đi vào một cõi hư vô. Vẻ hòa nhã tinh nghịch vốn có của nàng hoàn toàn biến mất,

không biết là nàng đã hóa thành
nữ thần hay yêu quái nữa.



Người đàn bà dịu dàng xòe tay
vuốt ve cái bờm ngựa

Màn đêm của núi rừng buông
xuống dày đặc. Những đỉnh núi
xung quanh như ngả nghiêng hòng

nhìn ngấm vị nữ thần trắng muốt dưới ánh trăng ma mị, quỳ dưới chân nàng là một lão già và trước mặt nàng con ngựa đang chờ đón niềm hoan lạc.

Cơn gió nhẹ ấm áp mơn man thổi qua chúng tôi khi người đàn bà để vạt áo rơi xuống từ vai trái, để lộ bầu vú dưới làn áo lót mỏng tang mà nàng đang giữ bằng tay phải. Một tích tắc sau nàng đã hoàn toàn khỏa thân.

Con ngựa run lên từ lưng đến tận hông, cả thân mình mồ hôi ướt đầm. Đôi chân vững chãi của Shô bắt đầu lấy bẫy, cái mõm dần dần hạ xuống đất và sùi bọt lên. Hai chân trước của con ngựa coi có thể sụp xuống bất cứ lúc nào. Người

đàn bà một tay vuốt nhẹ dọc theo hàm con ngựa, tay còn lại hất vạt áo phủ lên mắt nó. Nàng nhanh nhẹn luồn qua một bên con ngựa như chú mèo con nghịch ngợm, trên người chỉ phủ một lớp ánh trắng huyền ảo. Nhẹ nhàng trườn xuống dưới hai chân trước của nó, nàng tóm lấy chiếc áo đang phủ lên mắt con ngựa và né sang bên sườn con vật.

Chớp lấy thời cơ, lão già kéo dây cương và Shô khởi sự rảo vó về phía con đường. Chẳng mấy chốc đã không còn thấy bóng dáng họ nữa.

“Người đàn bà nhanh nhẹn mặc áo và quay về hiên nhà, giật phắt cái thắt lưng chàng ngốc đang mân

mê. Chàng ta say sưa nâng niu cái của ấy, giữ rịt không buông và còn định giờ tay đẩy người đàn bà ra. Nàng cộc cằn xô chàng ngốc một cái với ánh mắt khinh bỉ, chàng ngốc đành bỏ cuộc, gục đầu xuống ngồi thu lu. Trong ánh đèn leo lét và quái dị, tôi đã chứng kiến tất cả. Vừa hay cái chổi trong lò bắt lửa cháy rực và người đàn bà vội và ra coi bếp.

Tôi tưởng như nghe phong thanh tiếng cựa gà dất ngựa, nhưng âm thanh kỳ dị này dường như đến từ đâu đó bên ngoài vòm trời của đêm trăng.”

20.

“Sau khi cù già dắt con ngựa đi khỏi, chúng tôi ăn điểm tâm mấy món vùng cao: gừng muối chua với ớt, rau luộc, canh miso và nấm, không phải những thứ xoành xĩnh như cà rốt, dây bầu. Được một nấu nướng và sửa soạn bởi một người đàn bà xinh đẹp nên những thức ăn bình thường trở nên thơm ngon. Nàng nhìn tôi ăn và mỉm cười, cầm tựa lên mu bàn tay còn khuỷu tay đang đặt lên một cái khay bằng gỗ trên đầu gối. Chàng Ngốc đang một mình ngoài hiên có vẻ khó chịu nên lật đật lết cái thân hình tàn phế vào nhà trong nơi chúng tôi đang ngồi và ngã cái uych vào

bên cạnh người đàn bà. Anh ta cứ nhìn lăm lăm vào cái khay của tôi, trở trở tay và rên rĩ gì đó.

Người đàn bà nhieć: “Làm cái gì thế? Ăn sau cũng được mà. Mình không thấy nhà ta có khách sao?” Chàng Ngốc mếu máo, cái miệng méo xệch, lắc đầu. “Sao? Không muốn đợi hả? Thế thì mình ngồi ăn với hòa thượng nhé. Sư thầy chớ để bụng anh ta.” Nàng nói với tôi. Tôi không nghĩ ngợi gì thêm, lập tức buông đũa. “Xin cứ tự nhiên. Thí chủ đừng để ý tôi, tôi không muốn gây phiền hà đâu ạ.”

“Có gì mà phiền.” Nàng quay sang phía Chàng Ngốc, bảo: “Mình nếu không muốn tự biến mình thành trò cười thì chịu khó ăn với tôi sau vậy.” Người đàn bà vô tư

nói vậy chứ sau đó nàng bưng lên cho Chàng Ngốc một khay thức ăn giống hệt của tôi, cái cách nàng phục vụ chàng ta rất ra dáng một người vợ đảm nhưng đồng thời dáng vẻ của nàng lại vô cùng đài các, trang nhã và quý phái.

Chàng Ngốc hướng ánh mắt ngơ ngáo về đĩa thức ăn, lẩm bẩm: “Đấy cơ. Cho cái đấy cơ.” Người đàn bà nghiêm khắc nhìn anh ta: “Hôm nào mà mình chẳng ăn, hôm nay nhà ta có khách thì ăn món khác đã sao.”

“Ừ ừ, đi mà! Đi mà!” Chàng ngốc thút thít, người run lên còn người đàn bà rõ ràng đang bối rối, tôi cảm thấy tội nghiệp cho tình cảnh khó xử của nàng.

“Thí chủ, tôi không biết anh ta đòi hỏi gì nhưng thí chủ hãy chiều anh ta thì hơn. Thí chủ chu đáo với tôi quá làm cho tôi rất áy náy.” Tôi lịch sự đề nghị. Người đàn bà cố thuyết phục lần nữa: “Đăng ấy không thích ăn món này sao? Không ngon à?” Nàng lườm Chàng Ngốc đang rung rung nước mắt rồi đến chỗ cái tủ xập xệ lấy món gì đó bỏ vào bát, để lên cái khay của anh chàng. “Đây này, ăn đi.” Giọng nàng có vẻ bức dọc nhưng khuôn mặt lại đang mỉm cười.

Tôi vừa quan sát vừa kinh sợ xen lẫn ngạc nhiên trước món ăn của Chàng Ngốc, không biết anh ta ăn rắn luộc, khỉ có mang hấp, hay là món nào đó đỡ ghê gớm hơn như thịt ếch khô chẳng? Trước sự

dò xét của tôi, chàng ngốc cầm bát lên, tay kia nhấc ra một miếng dưa muối khô chẻ dọc to tướng. Chàng ngốc cạp cạp miếng dưa như người ta ăn bắp vậy.

Trước chàng ngốc, người đàn bà dường như đã hết cách và nàng liếc trộm tôi, mặt đỏ ửng lên. Nàng cúi đầu, miệng cắn góc chiếc khăn phủ trên gối. Những hành động ấy đủ cho thấy nàng ngượng đến mức độ nào. Có vẻ như món dưa muối vàng vọt này phù hợp với chàng ngốc hơn cả vì thân hình anh ta ục ịch, màu da bủng beo y như miếng dưa. Trong phút chốc chàng ngốc đã ngấu nghiến xong xuôi, mặc dù món ăn đó có vẻ mặn chát nhưng anh chàng chẳng hề há miệng xin cốc nước mà chỉ quay đi và thở dốc.

“Tôi thấy hơi đầy bụng làm sao đó, tôi sẽ dùng bữa sau.” Người đàn bà nói, dọn cả hai cái khay vào mà không buồn động đũa.”

21.

“Nàng ngồi buồn bã một lúc rồi bảo: “Chắc sư thầy đã mệt rồi, sư thầy có muốn đi ngủ luôn không?”

“Đa tạ tấm lòng hiếu khách của thí chủ, nhưng tôi không buồn ngủ chút nào. Hình như tắm xong sức lực của tôi đã hồi lại rồi ạ.”

“Con sông ấy nổi tiếng vì có khả năng hồi phục sinh lực, có thể trị được bách bệnh. Tôi phát hiện ra

rằng những lần làm lụng quá vất vả chỉ còn da bọc xương, chỉ cần ngâm mình dưới sông nửa ngày là sẽ hoàn toàn khỏe mạnh như trước. Mùa đông, tứ bề núi non chìm trong tuyết duy chỉ có chỗ nhà sư vừa tắm là bốn mùa đều bốc hơi và không bị đóng băng. Bọn khỉ bị thợ săn sát thương, con chim con cò nào sảy chân hay những súc vật khác đều tìm đến con sông này cả. Nếu sư thầy không mệt xin hãy ở lại đây nói chuyện với tôi một lát cho tôi đỡ cô đơn. Ở nơi thâm sơn cùng cốc lâu ngày e rằng tôi không còn nhớ phải nói chuyện ra làm sao nữa, thật là ngại quá. Tuy nhiên, sư thầy buồn ngủ xin cứ nói, ngôi nhà nghèo khó này không có phòng riêng cho khách nhưng được cái là không có muỗi. Nghe

nói người vùng cao xuống làng ngủ thấy người dưới xuôi mắc màn thì chẳng biết chui vào thế nào, bèn xin một cái thang để trèo lên màn ngủ đấy sư thầy ạ! Vùng này không có chùa chiền, không có gà trống gáy sáng, không có chó nên sư thầy có thể ngủ thoải mái không lo bị quấy rầy.”

Quay sang chàng ngốc, nàng tiếp lời: “Anh chàng này được sinh ra và lớn lên ở đây nên chẳng biết gì về thế giới bên ngoài. Sư thầy cứ an tâm, anh ta là người tốt, anh ta biết lúc nào nhà có khách và biết mua vui cho khách tới chơi nữa cơ đấy, anh ta còn chưa làm lễ chào sư thầy đã ghé chơi. Mình ơi! – nàng bảo chàng ngốc – Đạo này mình làm biếng quá nghe!” Nàng nói

tiếp với tôi: “Sư thầy đừng nghĩ là anh ta khờ khạo không biết gì, anh ta nhận thức được hết đấy.”

“Kìa mình, có sư thầy đến chơi, mình chào sư thầy đi. Sao thế, mình quên phép lịch sự rồi à?” Nàng đến bên chàng ngốc, ghé mặt sát vào anh ta và nhìn thật trù mẩn, cố gắng khích lệ anh chàng. Chàng ngốc đặt tay lên tấm chiếu nhưng thay vì cúi đầu chào thì anh ta đổ gục xuống sàn như một con rối. “Cám ơn thí chủ!” Tôi gật đầu đáp lại, trong lòng chợt thấy xót xa.

Chàng ngốc đang cuộn người úp mặt xuống chiếu chuẩn bị mất thăng bằng, vọt sang một bên thì người đàn bà nhẹ nhàng đỡ anh ta ngồi dậy. Nàng có vẻ hài lòng với

cử chỉ ban nãy của anh chàng, nói: “Mình làm giỏi lắm.” và bảo tôi: “Thực ra chúng ta nói gì thì anh ấy hiểu cả, nhưng sư thầy thấy không, căn bệnh của anh ấy không thầy thuốc hay thứ nước thần nào chữa nổi. Từ ngày bé hai chân nhà tôi đã bị tê liệt hoàn toàn, không còn cảm giác gì. Sư thầy xem, tôi đã dạy anh ấy cúi chào nhưng chỉ được đến vậy. Tôi không sai bảo gì nhà tôi phần vì dạy hoài mà anh không nhớ, phần vì cử động chân tay làm anh ấy đau. Dần dần anh ấy không nói được và hai tay cũng chẳng làm được việc gì nữa. Nhưng nhà tôi biết hát đấy sư thầy, anh ấy hát được hai, ba bài gì đó. Kìa mình, mình hát cho khách quý nghe đi!”

Chàng ngốc nhìn người đàn bà rồi lại nhìn tôi, sau đó lắc lắc cái đầu tỏ ý từ chối.”

22.

“Người đàn bà phải vừa dỗ vừa nịnh chàng ngốc đủ điều anh ta mới ngoạ cái cổ sang một bên và hát, tay vẫn đang nghịch cái rốn:

“Kiso, trên đỉnh OntakeMùa hè sao vẫn lạnh ghê!

Có manh áo kép và đôi tất

Tôi tặng cho mình, mình đừng chê.”

(Dịch nghĩa: Ngay cả mùa hè cũng lạnh/Trên núi Ontake ở Kiso/

Hãy để ta tặng cho em/Bộ kimono
kép và đôi tất nữa.)

“Đã bảo sư thầy là anh ấy hát
hay mà.” Nàng mỉm cười.

Thật lạ lòng thí chủ ạ, qua lời
kể của tôi thí chủ không thể tưởng
tượng được bài hát của chàng ngốc
như thế nào đâu, rõ ràng là một
trời một vực so với dự đoán của
tôi. Những đoạn lên bổng xuống
trầm và thanh âm trong trẻo như
thế không thể nào phát ra từ miệng
một con người như vậy. Bài hát có
cái gì đó siêu phàm, thoát tục đến
nỗi tôi nghĩ lẽ nào nó được phát
ra từ tiền kiếp nào đó của chàng
ngốc, phải băng qua mấy tầng địa
ngục mới được cất lên nhờ một cái
ống vô hình trong bụng anh ta.

Tôi ngồi kính cẩn lắng nghe chàng ngốc hát và khi anh ta kết thúc, tôi vẫn để hai tay trên đầu gối, chẳng hiểu vì lẽ gì mà không thể nhìn thẳng vào hai con người trước mặt mình, thấy cổ họng nghèn nghẹn và đôi mắt rưng rưng. Hình như nàng đã trông thấy những giọt nước mắt của tôi nên mới hỏi: “Sư thầy làm sao thế?”

Tôi không thể trả lời ngay, mãi mới run run đáp lại: “Thí chủ, tôi không sao. Tôi không dám tò mò chuyện riêng của thí chủ, xin thí chủ đừng bắt tôi bình phẩm gì về tiếng hát của anh ấy.”

Mấy lời tôi nói được chỉ có thể nhưng rõ ràng người đàn bà này xứng đáng hưởng một cuộc đời

giàu sang quyền quý cùng với mọi sự xa hoa tao nhã của chốn cung đình. Tuy tôi đã xuất gia, từ bỏ mối dây ràng buộc với nhân tình thế thái nhưng vẫn bị dáng vẻ nhu mì, âu yếm của nàng khi đối xử với chàng ngốc làm cho cảm kích, cảm kích đến nỗi không cầm được nước mắt. Chắc hẳn đã nhận thấy những tình cảm nơi tôi nên nàng nói: “ Sư thầy quả là người đa cảm, nhân hậu”, vừa nói vừa dõi theo ánh mắt tôi và cái nhìn của nàng hết sức khó tả, phản ánh một thứ mà tôi chỉ có thể hiểu là dục vọng. Tôi liếc sang chỗ khác thật nhanh và nàng cũng vậy.

Nhà sư tiếp tục:

“Ngọn đèn cầy đã hõm xuống,

ánh lửa leo lét. Tôi tự hỏi có phải do chàng ngốc không, vì anh ta ngáp một cái to đến nỗi như muốn hút cả ngọn lửa đèn cầy trước mặt vào mồm. Chàng ngốc ngúng nguẩy khó chịu bảo: “Nệm, ngủ.”

“Mình buồn ngủ rồi à? Có muốn đi nằm luôn không?” Người đàn bà đứng dậy nhìn quanh quất như thể đầu óc còn đang mông lung về chuyện khác. Bên ngoài trăng sáng như ban ngày, rọi qua cửa nẻo trong nhà đều đang mở toang vào phòng trong và chiếu tỏ màu xanh biếc của hoa tú cầu ngoài vườn.

“ Sư thầy đã muốn nghỉ chưa?” Người đàn bà quay sang hỏi tôi.

“Rồi ạ, nhưng chỉ sợ làm phiền thí chủ.”

“Tôi sẽ đưa nhà tôi đi ngủ bây giờ, còn sư thầy nếu muốn thức thì cứ tự nhiên. Phòng này ở trước nhà nhưng mùa hè rất thoáng mát, sư thầy ở đây sẽ dễ chịu hơn. Vợ chồng tôi sẽ vào phòng trong ngủ, sư thầy có thể thoải mái ở đây một mình như ở nhà.” Dứt lời nàng nhanh chân bước vào hành lang, bước nhanh đến nỗi mái tóc búi rung rinh tuột xuống vai. Một tay đỡ lộn tóc, nàng mở cửa nhìn ra ngoài lăm lăm, “Ban nãy cao hứng chắc là đánh rơi cả lược rồi.”

Tôi biết “cao hứng” ở đây là khoảnh khắc nàng trườn xuống con ngựa ban nãy.”

23.

“Đang lắng nghe câu chuyện của vị hòa thượng trong ngôi nhà trọ giữa đêm khuya ở Tsuruga, tôi bắt gặp tiếng bước chân ngoài hàng lang nhà dưới. Ai đó đang bước những bước dài khẽ khàng nhưng giữa đêm hôm khuya khoắt nghe vẫn rất rõ, chắc là tỉnh dậy đi vệ sinh. Một lúc sau có tiếng mưa rơi lộp độp kèm tiếng dội nước rửa tay, tôi nhận ra giọng nói ông chủ nhà: “Ôi, đêm nay tuyết rơi dày đấy.”

“Có vẻ như người lái buôn ở Wakasa mà chúng ta đang mong đã nghỉ đêm ở nơi khác rồi. Hy vọng ông ta được an giấc.” Hòa thượng nói.

“Tiếp đi ạ, sư thầy kể tiếp đi!”
Lúc này tôi đang háo hức với phần sau câu chuyện mà không muốn bị việc khác làm xao nhãng, bèn giục vị hòa thượng kể tiếp.

“Và thế là tôi đã ở trong căn nhà trọ trọ giữa núi rừng, đêm muộn dần, thí chủ có thể tưởng tượng ra hoàn cảnh lúc ấy. Tôi rất mệt nhưng khó lòng chợp mắt giữa một căn nhà hẻo lánh heo hút như vậy. Đã thế có quá nhiều việc xảy ra khiến tôi bị kích động và trằn trọc, song khi nằm xuống và nhắm mắt lại tôi bắt đầu thấy buồn ngủ. Tôi nằm lơ mơ chờ bình minh.

Ban đầu tôi bắt gặp mình mong đợi tiếng chuông chùa trong vô thức, nhưng đợi mãi, đợi mãi mà

không thấy gì tôi bắt đầu bồn chồn, rốt cuộc mới nhớ ra ở gần đây chẳng có ngôi chùa nào và càng thăm thía cái quạnh hiu, cô độc.

Đêm đã khuya lắm và tiếng ngáy khò khò của chàng ngốc từ phòng trong đã thôi không nghe thấy nữa; tôi chợt nhận ra cái gì đó đang di chuyển bên ngoài nhà. Hình như là tiếng chân động vật đang ở rất gần, thoát tiên tôi cố trấn an bản thân rằng vùng này có nhiều khỉ, ếch, nhưng khốn thay điều đó không thể giải thích được những tiếng ồn tôi nghe thấy. Lúc đó, tôi nhận ra cái tiếng be be của con cừu ngay cửa trước.

Đầu tôi quay về hướng ấy nên tôi có cảm tưởng như nó đang

đứng ngay bên gối vậy, tiếp đến lại có tiếng chim vỗ cánh ngay dưới khóm hoa tú cầu bên phải cửa nhà. Thế rồi trên mái có tiếng gì nghe như tiếng của con sóc bay, và một con vật nặng nề nào đó tiến đến ngôi nhà làm tôi lạnh gáy đang kêu như tiếng bò kêu. Chưa hết, còn tiếng chân của một con vật nhanh nhẹn ở xa tiến đến nghe loẹt quẹt như mang dép rơm vậy. Một đám thú vật liên tiếp vây hãm và tấn công ngôi nhà. Tổng cộng phải đến hai, ba chục con đang thở phì phò, vỗ cánh phành phạch như thể cảnh tượng thú vật bị tra tấn trên những bức bình phong vậy. Dưới ánh trăng tôi đã thấy bóng hình quái đản của chúng đang múa may nhảy nhót bên ngoài trong cơn điên loạn nghe như tiếng lá rụng

xào xạc liên hồi trong gió, tôi tự hỏi chúng là loài yêu tinh ma quỷ nào.

Nhưng điều khủng khiếp nhất còn chưa dừng lại. Tôi hoàn toàn nín thở khi nghe tiếng thồn thức náo nê vọng ra từ nhà trong mà ban đầu cứ ngỡ là do người đàn bà gặp ác mộng. Nhưng rồi nàng lên tiếng, “Nhà ta đêm nay có khách, các người muốn ta nhắc lại đến lần thứ mấy đây?” Một lúc sau tôi lại nghe tiếng nàng than: “Đêm nay nhà ta có khách.” Và lần thứ ba, lần này giọng nàng rất trầm, khàn đặc như tiếng rên: “Không phải đêm nay, ta xin các người. Ta có khách.” Đi kèm những lời rên rĩ ai oán này tôi nghe thấy cả tiếng nàng đang trở mình liên tục làm ngôi nhà

chao đảo. Bất lực, tôi ngồi dậy cầm tràng hạt và bắt đầu niệm chú Đà La Ni².

Tôi dồn hết tâm trí tụng niệm liên hồi, bất chợt gió ngừng thổi và bên ngoài lại yên tĩnh. Buồng trong của hai vợ chồng cũng im lặng như tờ.”

2 Bài chú có trong nguyên văn của Izumi Kyôka và được Charles Shirô Inouye dịch nhưng bị cắt mất trong bản dịch của Stephen W. Kohl. Dù thấy không ảnh hưởng mấy đến nội dung bản dịch vẫn xin đăng bên lề để bạn đọc tham khảo: “Nhược bất thuận ngã chú / Nảo loạn thuyết pháp giả / Đầu phá tác thất phân / Như A Lê Thụ chỉ / Như sát phụ mẫu tội / Diệt như yếm du ương / Đầu xứng khi cuống nhân / Điều đạt phá tăng tội / Phạm thử pháp sư giả / Đương hoạch như thị ương”. Tạm dịch: “Ví chẳng theo thần chú / Náo loạn kẻ thuyết pháp / Đầu sẽ chẻ làm bảy / Như đột A Lê Thụ / Tệ hơn giết cha mẹ / Giống kẻ dấu ác ý / Cân đo lừa dối người / Chọc phá cả nhà tu / Tội xúc phạm đến ta / Tai vạ sẽ không tha” (NNT)

24.

“Khoảng giữa trưa tôi đi đến một thác nước gần ngôi làng thì gặp lại cụ già hôm nọ dắt ngựa đi bán. Khi ấy tôi đã toan từ bỏ cuộc sống tu hành lang thang khổ hạnh để quay lại ngôi nhà tiêu điều tro trọi trên núi, nơi tôi sẽ sống nốt phần đời còn lại cùng người đàn bà kia.

Thưa thí chủ, phải thật lòng thật dạ mà nói rằng cái suy nghĩ ấy đã ám ảnh tâm trí tôi từ lúc cất bước ra đi khỏi căn nhà nọ. Rất may sáng hôm ấy tôi không chạm trán loài rắn rết hay gặp phải khu rừng đầy đĩa hút máu nào nhưng đường đi rất hiểm trở, mồ hôi tôi vã ra như tắm và trong người vô cùng

bức bối đến nổi tự hỏi cuộc đời tu hành này có nghĩa lý gì. Tôi liệu có thể sống cuộc đời của một vị chân tu đến lúc mặc áo cà sa tím, ngồi trong am trụ trì chẳng? Ngay cả khi người ta tôn tôi làm Phật sống, tôn kính sùng bái tôi đến đâu, trong thâm tâm tôi vẫn là kẻ đã phá giới và mê đắm nhục dục như những người đàn ông bình thường khác.

Có lẽ tôi phải nói rõ cho thí chủ điều đó có nghĩa là gì, cũng như phần câu chuyện đang bỏ lửng. Thừa thí chủ, đêm hôm ấy sau khi đưa chàng ngốc vào buồng nằm nghỉ, người đàn bà ấy đã đến chỗ tôi ngồi bên lò sưởi. Nàng thủ thỉ rằng ở lại bên nàng nơi có dòng sông thần bí đông ấm hè mát có phải là tốt hơn nhiều việc làm một

hòa thượng lang thang trong cõi đời đầy rẫy bất trắc, đau thương này hay không? Chỉ cần tôi đồng ý, thì thí chủ có thể xem như tôi đã bán linh hồn cho quỷ dữ, nhưng thừa thí chủ, tôi muốn tự mình oan rằng lúc ấy tôi chỉ thấy bụi ngùi thương cảm vô hạn cho nàng. Một người đàn bà thui thủi nơi thâm sơn cùng cốc chẳng có ai bầu bạn ngoài một chàng ngốc ăn không nên đợi nói không nên lời, có đáng thương không cơ chứ!

Buổi bình minh khi từ biệt người đàn bà tôi đã vô cùng xúc động. Nàng nói nàng rất buồn vì từ nay về sau có lẽ không còn hy vọng gặp lại tôi, chẳng còn biết trông đợi gì ngoài tuổi già ở nơi hẻo lánh này. “Mỗi khi bắt gặp con suối với

những cánh anh đào trôi lững lờ trên hành trình của mình mong sư thầy hãy nhớ đến tôi, vì cảnh ngộ của hoa cũng là cảnh ngộ của tôi.” Khi từ biệt, người đàn bà tuy quyến luyến nhưng vẫn chu đáo dặn dò tôi men theo con sông để tìm đến ngôi làng. Nàng nói muốn biết có đi đúng hướng về làng hay không thì cứ để ý tốc độ dòng chảy, càng nhanh là càng đến gần thác nước và khi nào gặp thác nước thì có thể an tâm được rồi. Nàng vừa tiễn tôi vừa ân cần chỉ dẫn như vậy cho đến khi ngôi nhà đã ra ngoài tầm mắt.

Mặc dù tôi và nàng không thể nên vợ nên chồng nhưng tôi đã vẽ ra viễn cảnh về cuộc sống chung: từ sáng đến tối chúng tôi sẽ chẳng

rời nhau nửa bước, chuyện trò bên mâm cơm đạm bạc và cùng húp canh nấm rừng. Tôi nhóm lửa còn nàng nấu nước, tôi lượm trái cây rừng đưa nàng bóc vỏ. Tôi và nàng, một người ngồi trong nhà người kia ở ngoài sân, cười cười nói nói qua cánh cửa dán giấy bồi. Rồi chúng tôi sẽ lại cùng ra sông tắm, nàng trút bỏ quần áo để âu yếm tôi trong vòng tay ấm áp, dịu dàng như những cánh hoa còn tôi sẽ cảm nhận hương thơm từ hơi thở của nàng trên lưng mình. Vâng thưa thí chủ, tôi đã từng mơ tưởng như vậy và sẵn sàng vứt bỏ cuộc đời này để chạy theo giấc mộng ấy!

Bị những ảo ảnh này mê hoặc, tôi thần thờ nhìn dòng thác cuộn cuộn đang sôi lên trước mắt. Bây

giờ nghĩ lại giây phút ấy tôi vẫn còn toát mồ hôi lạnh. Cả thể chất lẫn tinh thần của tôi đều ở tình trạng thảm hại sau một buổi sáng trèo đèo lội suối, và mặc dầu cảm thấy may mắn khi cuối cùng đã đến gần hơn với môi trường cộng đồng, tôi không sung sướng gì với ý nghĩ quay trở lại thế giới văn minh. Ở trạm dừng chân cho khách qua đường tôi có thể mong đợi gì ngoài một chén trà nhạt nhẽo được bung ra bởi một bà già hôi miệng. Tôi bèn ngồi trên tảng đá, để cho đầu óc rối bời giữa tình cảm và lý trí và nhìn đắm đắm vào thác nước mà sau này tôi mới biết người ta gọi tên là “Thác Vợ Chồng.”

Mỏm đá to lớn màu đen án ngữ giữa con sông, nom như đầu của

một con cá mập khổng lồ rẽ nước ra làm hai ngành thác. Ngọn thác không cao lắm, áng chừng năm hay sáu mét nhưng dòng nước trải rộng như hoa văn thổ cẩm xanh trên nền trắng và dòng sông tiếp nối dưới chân thác cuộn cuộn chảy như một mũi tên xuyên qua làng. Trong hai ngành thác bị chia cắt bởi mỏm đá, một ngành rộng hơn đổ thẳng xuống trong như thủy tinh còn ngành kia nhỏ hẹp, khúc khuỷu uốn quanh rất nhiều sỏi đá làm mạch nước gián đoạn và tung bọt trắng xóa như một bức rèm châu phủ lên vách núi.”

25.

“Ngành nhỏ hơn, Thác Vợ, dường như đang vật vã quần quai vì đau khổ. Dòng nước mỏng manh yếu ớt phát ra âm thanh tựa tiếng kêu khóc của một người đàn bà ghen tuông cùng cực đang vươn ra nhờ một tia nước nhỏ vượt qua mỏm đá để chạm đến bên Thác Chồng song một tảng đá vừng chãi đã chia cắt lữa đôi đến tận chân thác nơi bọt nước tung trắng xóa. Phải mất một đoạn dài thì hai ngành mới nhập làm một.

Thác Chồng trái ngược với Thác Vợ, hùng dũng và uy nghiêm với dòng nước xiết đủ để nghiền nát sỏi đá mà đi thẳng vào lòng đất. Một nỗi buồn sâu sắc, mênh

mang tràn ngập trong lòng khi tôi ngẩng nhìn con sông đổ xuống vách núi tạo thành hai ngọn thác này. Đường nét Thác Vợ như run rẩy trong nỗi bi thương như hình ảnh một người đàn bà xinh đẹp nép vào lòng một người đàn ông mà khóc. Đang đứng an toàn trên bờ song những gì trước mắt khiến tôi không thể kìm lòng và ký ức về cái đêm hôm trước đã tằm cùng nàng ở phía thượng nguồn con sông khiến đôi chân tôi run rẩy. Có lẽ do óc tưởng tượng đi quá xa nhưng trong một khoảnh khắc tôi đã thấy Thác Vợ biến thành người đàn bà ám ảnh tâm trí mình bị nuốt chửng bởi màn sương, bị xuyên thủng bởi ghềnh đá lởm chởm và nát vụn, rơi lả tả như những cánh hoa anh đào rồi lại hiện ra bỗng bênh từ gương

mặt, cổ, ngực, cánh tay, đôi chân... để tiếp tục tan biến và vụn vỡ. Cứ thế, sự hiện diện và tiêu tan của nàng làm tôi không chịu thấu, suýt nữa đã buông mình xuống dòng nước để ôm thật chặt lấy Thác Vỡ.

Cũng may tôi kịp bừng tỉnh, ý thức sự hiện diện quyền uy của Thác Chồng bên cạnh đang tuôn nước xối xả làm rung chuyển mặt đất và vang vọng khắp núi rừng. Song tôi tự hỏi nếu Chồng thực sự oai nghiêm mạnh mẽ thì tại sao, tại sao anh ta không thể cứu được Vỡ, không thể làm cho nàng bớt khổ sở? Thay vì nhảy xuống thác quên sinh, tôi quyết định quay lại ngôi nhà trên núi song bước chân vẫn lưỡng lự vì tự đáy lòng hiểu rằng động cơ của mình không

trong sạch. Tôi rấp tâm trở lại để nhìn mặt nàng, nghe giọng nói của nàng, để được trải nệm nằm ngủ bên cạnh tấm nệm của vợ chồng nàng thay vì tiếp tục cuộc đời tu hành khổ hạnh. Đang ngồi trên tảng đá, tôi bật dậy dợm theo dấu chân quay về thì ai đó vỗ vào lưng bảo: “Ơ kìa, không phải là vị hòa thượng đấy à?”

Tôi mãi mơ màng nhưng nói đúng ra kiểu như bị bắt quả tang nên giật thót, cũng may đó là lão già đêm hôm trước chứ không phải tên đầu trâu mặt ngựa nào Diêm Vương cử đến. Lão đã bán con ngựa thì phải, nom có vẻ phần khởi, trên vai vác một cái túi nhỏ còn tay cầm một sợi dây xỏ vào miệng con cá chép tươi sống dài chừng hai thước

vảy vàng lấp lánh, đuôi búng tanh tách. Tôi ngỡ ngàng chẳng biết nói gì trước lão già mà chỉ đứng thần thờ trong khi đối phương nhìn tôi từ đầu đến chân. Tôi có cảm tưởng ông già đã đi guốc trong bụng mình nên mới nhe răng cười một cách kém thân thiện:

“Hòa thượng làm gì ở đây vậy? Cứ tưởng người tu hành thì phải dấn thân chịu khổ, ai đời lại ngồi vắt vẻo nhàn nhã bên bờ sông thế này? Trời đâu đến nổi nóng quá, hòa thượng mới đi được có năm dặm đường từ nơi tối qua vừa nghỉ đêm thôi ạ, nếu chịu khó thì giờ này đáng lý ra hòa thượng đã về đến làng, ngồi tụng kinh dưới tượng Địa Tạng bồ tát rồi. Người đang mơ tưởng đến cô chủ ta trên

núi là cái chắc. Hòa thượng ơi đừng hòng qua mặt lão đây, ta tuy già nua, mắt mũi kèm nhèm nhưng vẫn phân biệt được trắng đen nhé. Nói cho mà nghe, nếu người giống như những gã đàn ông tầm thường khác thì sau khi được cô ta mơn trớn dưới sông đã không còn giữ được hình dạng con người. Ối giời, người sẽ biến thành trâu bò, dơi chuột, thành cầm thú, suốt đời nháy nhót chuyền càngh. Lúc người từ dưới sông về đây ta đã hết sức ngạc nhiên vì người vẫn còn là người, rõ ràng người là kẻ có ý chí kiên định, điều đó đã cứu người.”

“Chắc tiểu hòa thượng còn nhớ con ngựa ta đem bán hôm qua. Trên đường người hẳn gặp một tên buôn thuốc đến từ Toyama.

Tên này háo sắc nên ngay lập tức bị biến thành ngựa, ta đem hắt ra chợ bán lấy tiền, đem tiền đi mua con cá chép này. Đây là món mà cô chủ yêu thích. Ngạc nhiên lắm à, thế người nghĩ cô ta là gì?”

Tôi buột miệng ngắt lời nhà sư:
“Thế cô ta là gì?”

26.

Hòa thượng gật đầu như đã hiểu rõ suy nghĩ của tôi và thì thầm:
“Thí chủ hỏi người đàn bà ấy là gì, xin lắng nghe tôi giải thích. Hóa ra tôi đã được nghe về người đàn bà trên núi trước khi gặp nàng. Thí chủ còn nhớ quãng đường lầy lội tôi đi qua trước khi băng đèo,

nơi tôi gặp một nông dân kể câu chuyện về ngôi nhà trên cây của một thầy thuốc từng sinh sống trên ấy không? Người đàn bà nọ chính là con gái ông thầy thuốc.”

“Ngày xưa ngày xưa ở huyện Hida này không có chuyện kỳ lạ nào xảy ra, ngoại trừ sự ra đời của một thiếu nữ đẹp như ngọc ấy là con gái của ông thầy. Bà vợ ông ta má bánh đúc, mắt hí mũi tẹt, hai vú chảy xệ, ai cũng lấy làm thắc mắc tại sao đứa trẻ được nuôi bằng dòng sữa chảy ra từ bầu ngực góm ghiếc ấy lại lớn lên thành một tuyệt sắc mỹ nhân. Cô bé khả ái đến nỗi người ta đồn đại hết sức ly kỳ rằng nàng chính là hiện thân của những người con gái nghiêng nước nghiêng thành trong truyền thuyết,

khiến vị thần nào đó bắn một mũi tên trắng lên mái nhà làm điềm báo là ngài muốn nàng phải được dâng cho ngài, hay một vương tôn sẵn sẵn ở miền quê bắt gặp nàng bèn đưa nàng về làm công nương.

Ông thầy thuốc râu kẽm má hóp là loại người kiêu ngạo và ưa làm bộ nhưng cũng biết tí chút về nhãn khoa vì người ta hay gọi ông này đến chữa cho những nông dân bị bụi hay vỏ trấu bay vào mắt trong mùa gặt. Có điều về khoa nội ông ta mù tịt, còn khoa ngoại thì bạ thương tích gì ông thầy cũng chỉ biết bôi vào tí thuốc mỡ được chế bằng dầu trên tóc mình pha với nước. Phần vì trên đời có những người cả tin vô điều kiện; phần vì bệnh nhân của ông ta, ai còn toàn

mạng thế nào đẩy lại phục hồi; cũng phần vì quanh vùng chả còn ông thầy thuốc nào khác nên tất yếu ông ta trở thành một vị danh y.

Năm cô con gái lên mười sáu, mười bảy tuổi, ở độ tuổi tươi đẹp nhất của người thiếu nữ, thì ai nấy bất kể là mê tín hay không cũng đều nườm nượp kéo đến nhà ông thầy, nhất trí tôn nàng lên làm Quan Âm Bồ Tát đầu thai xuống nhân gian cứu khổ cứu nạn. Từ đó, ngày ngày đủ loại bệnh nhân đến gặp cô con gái mà gặp rồi thì ai cũng phải mê. Người nào bị đau tay cô chỉ cần hỏi han, lấy ngón tay xoa mấy cái là hết đau. Một thanh niên tên Jisaku bị thấp khớp nặng vừa được nàng chạm vào một cái đã khỏi, người

khác uống nước bị ngộ độc chỉ cần nàng xoa bụng là mạnh khỏe bình thường. Ban đầu cô gái chỉ chữa được cho nam thanh niên, dần dần phép lạ của nàng hiệu nghiệm với các ông già và cuối cùng là phụ nữ. Nếu không làm cho người bệnh hết đau thì nàng cũng phần nào khiến họ đỡ đau. Ông lang băm thường xía mũi dao rỉ sét vào chỗ bị phỏng của người bệnh làm họ la toáng nhưng chỉ cần được cô con gái áp ngực vào lưng và ôm lấy vai thì họ sẽ chịu đau đớn dễ dàng hơn.

Lần nọ có một đàn ong bắp cày làm tổ trên cây sơn trà cổ thụ trước lùm cây bao quanh nhà ông thầy thuốc. Có cậu nọ tên Kumazo tuổi ngoài hai mươi, ở nhà ông thầy học việc kiêm luôn chức người ở,

làm hết những việc từ chế thuốc đến lau nhà, đào khoai, kéo xe. Kumazo ăn trộm trong đồng thuốc của ông thầy một lọ axit clohidric trộn nước đường, giấu vào ngăn tủ đựng lễ phục vì biết ông thầy mình vốn là loại người bần tiện, nếu phát hiện chai thuốc bị mất cắp thế nào cũng cho mình một trận. Tuy nhiên, vì ghiền uống thứ hỗn hợp ấy nên cậu ta không kìm được thói ăn cắp vặt. Một hôm trong lúc dọn vườn cho thầy Kumazo phát hiện ra tổ ong bắp cày.

Cậu chạy vào hiên nhà, bảo cô chủ ra xem cậu vừa phát hiện được cái này hay lắm. Kumazo nói chỉ cần cô gái nắm tay cậu một lúc, cậu sẵn sàng cho cả bàn tay vào tổ ong cho chúng bầu vào vì ngay cả

khi bị đốt thì phép màu từ bàn tay cô sẽ giúp cậu không cảm thấy đau. Bằng không nếu cậu dùng chổi tre đập tổ ong, nhất định chúng sẽ bay tứ tung và bu lấy cả người cậu đốt cho tới chết. Trước chàng anh hùng rơm, cô gái chỉ mỉm cười nhưng rốt cuộc cô cũng chịu nắm tay cậu sau một hồi năn nỉ. Kumazo tiến đến tổ ong đang vo ve đầy giận dữ, một lúc sau quay lại hiên nhà với bảy hay tám con ong đậu trên tay trái còn đang đập cánh, rung chân và bò loanh quanh những ngón tay đang nắm chặt. Kết quả của sự vụ này là tiếng tăm cô nàng vang dội khắp làng trên xóm dưới, thậm chí còn có lời đồn rằng bàn tay kỳ diệu của nàng có thể bảo vệ được người ta khỏi vết thương do súng đạn.

Từ đấy về sau ai cũng công nhận phép thuật của cô con gái và suốt chừng ấy năm xa lánh cuộc đời, sống với chàng ngốc trên núi, cô ta đã tu luyện nội công đạt mức thượng thừa. Ban đầu cô ta phải áp cả thân mình vào nạn nhân để làm phép, sau đó là dùng chân, dùng tay còn bây giờ thì một hơi thở của cô ta cũng đủ mê hoặc những du khách lạc đường, biến họ thành bất cứ thứ gì cô ta muốn.”

Đó là câu chuyện cụ già đã kể cho tôi bên thác nước. «Tiểu hòa thượng, người hắc đã thấy bọn khỉ quanh nhà và đám cóc nhái, rắn, thỏ, dơi trên đường đi. Bọn thú vật ấy chính là những kẻ lai vãng bị cô chủ quyền rũ, đưa đi tắm sông rồi làm phép biến ra.”

Cụ già nói đến đây tôi nhớ lại con cóc bám theo người đàn bà cũng như con khỉ và con dơi đã nhảy lên người nàng, cả bọn thú vật góm ghiếc đã công kích ngôi nhà trong cái đêm kinh hãi vừa rồi. Cuối cùng tôi đã hiểu ra sự thật phía sau sự lạ lùng đó. Ông cụ kể tiếp rằng, chàng ngốc mà người đàn bà lấy làm chồng kia từng là bệnh nhân của ông thầy thuốc vào thời điểm danh tiếng của người con gái huy hoàng nhất. Lúc ấy chàng ngốc còn nhỏ, được người anh trai tóc dài công từ trên núi xuống cùng ông bố quê mùa để chữa một cục u ở chân làm cản trở việc đi đứng.

Ông lang bằm bố trí cho gia đình họ một gian phòng để chăm con trong thời gian chữa trị nhưng

khối u diễn biến phức tạp, phải rút đi một lượng máu đáng kể. Vì còn ít tuổi, thể trạng phải có sự chuẩn bị trước khi đưa lên bàn mổ nên cậu bé được bồi dưỡng mỗi ngày ba quả trứng sống và đắp một ít thuốc lên chỗ u để giảm đau. Mỗi lần lớp thuốc khô bị bóc ra thường dính luôn cả da thịt cậu bé nên cậu khóc rất dữ, ông anh và ông bố đều không tài nào dỗ được nhưng chỉ cần người gỡ thuốc là cô con gái thì cậu tuyệt đối không khóc.

Thật ra ông thầy chẳng biết phải chữa trị cho cậu bé thế nào, cứ lần lữa nói thẳng bé còn yếu quá không thể mổ được hết ngày này sang ngày khác. Sau ba hôm ông bố quay khúm núm dập đầu xuống sàn cáo từ quay về ngôi nhà

trên núi, để cậu lớn ở lại trông em. Đến lúc xỏ giày mà ông vẫn cứ cúi đầu đến chạm cả vào sàn đất, năn nỉ lương y hãy làm tất cả mọi việc có thể để cứu mạng cậu con trai thứ của tôi. Một tuần lại trôi qua không có chuyển biến khả quan nào, lần này cậu anh trai được cắt cử ở lại chăm sóc em nước mắt ngấn dài giải thích với cậu em trai bệnh tật là mùa gặt đã tới rồi, nhà mình bận lắm, trời mấy bữa nay âm u như sắp mưa mà nếu không thu hoạch trước khi mưa xuống thì thóc lúa sẽ hỏng hết, anh lại là đứa gặt giỏi nhất nhà nên anh cũng phải về thôi. Từ lúc ấy cậu bé bị bỏ lại một mình. Trên sổ hộ tịch thì cậu mới lên sáu nhưng chính ra cậu đã mười một tuổi. Ông bà cụ ở nhà tính rằng nếu thằng bé

lên hai mươi tuổi lúc họ đã ngoài sáu mươi thì sẽ không bị bắt đi lính, thành thử cứ đợi năm năm hẵng đi đăng ký khai sinh. Cậu bé đầu óc cũng sáng sủa thông minh, ngật nổi lớn lên ở nơi rừng rú hoang vu nên chẳng hiểu người dưới xuôi nói gì. Ở nhà ông thầy thuốc mỗi ngày cậu đều ăn ba quả trứng sống, tưởng là làm thế sẽ giúp cơ thể sinh sản thêm máu bù cho chỗ máu sẽ mất khi phẫu thuật. Thỉnh thoảng cậu cũng khóc nhưng trước đó bị anh trai la rầy nên giờ chỉ dám sụt sịt chứ không òa lên. Theo yêu cầu của cô con gái, cậu được dùng bữa cùng lúc với gia đình ông thầy thuốc nhưng lại chỉ thích rúc vào xó nhà cạp dưa muối.

Cái đêm hôm trước ngày phẫu thuật cuối cùng cũng đến, ngôi nhà ông thầy thuốc chìm trong yên lặng. Cô con gái đi vệ sinh thì bắt gặp tiếng khóc thút thít của cậu bé, thấy mũi lòng, bèn vào giường ôm cậu đi ngủ. Sáng hôm sau ca mổ bắt đầu, cô gái như thường lệ ngồi sau lưng bệnh nhân và ghì cậu bé vào ngực mình. Mặc dù mồ hôi chảy ròng ròng nhưng khả năng chịu đựng của cậu quả thực đáng ngưỡng mộ - có điều ông thầy thuốc đã lỡ tay thế nào mà máu tuôn xối xả không sao cầm nổi, thần sắc cậu bé bắt đầu tái nhợt, khéo phen này không giữ nổi tính mạng. Ông thầy thuốc cũng thất sắc, lo như ngồi trên đồng lửa song sau ba ngày phép màu nào đó xảy ra, máu đã cầm được và mạng của bệnh nhân

cũng vì thế mà giữ được. Chỉ có điều đôi chân cậu bé từ đây trở thành tàn phế.

Cậu bé chỉ có thể lết đi và nhìn vào đôi chân vô dụng của mình với ánh mắt thất vọng tràn trề. Mỗi lần ngồi khóc, trông cậu như con châu chấu tha cái chân cụt trong mồm, chẳng ai có thể cầm lòng trước vẻ mặt đáng thương vô cùng của cậu. Ông thầy lấy làm giận dữ, e tiếng khóc ai oán của cậu bé lan ra thì uy tín của mình gầy dựng sẽ đổ bể nhưng cô con gái vì lòng thương người vẫn ôm lấy cậu, để cậu gục vào ngực mình. Trước cảnh ấy, ông lương y dỏm – cha cô gái chỉ biết bất lực mà bó tay, khịt mũi trong sự bất bình.

Cha của cậu bé rất cuốc đã quay lại đón con, coi tình trạng thể chất của cậu như số trời đã định mà không hề oán trách nửa lời song cậu bé một mực không muốn xa cô con gái ông thầy thuốc. Ông bố nhân việc đó bèn sắp xếp cho con đi cùng gia đình cậu bé về nhà, xem như một cách tạ tội với gia quyến người bệnh sau ca phẫu thuật thất bại. Cô con gái chỉ có ý định sang bên ấy một hay hai hôm nhưng gia đình cậu bé cứ van nài ỉ ôi thành thử ở lại tới ngày thứ năm thì mưa to chưa từng thấy, cứ như ông trời tuôn nguyên một dòng thác xuống. Ở trong nhà mà vẫn phải mặc áo tơi vì mái tranh đột nát không chống đỡ nổi và sửa chữa là chuyện không tưởng. Chẳng ai dám đi đâu và muốn biết hàng xóm

quanh mình còn sống hay đã chết thì chỉ có cách gọi nhau thật to. Có lẽ mưa của tám trăm năm đã được tích tụ vào tám ngày, để đến đêm ngày thứ chín một cơn cuồng phong đã cuốn sạch và nhấn chìm tất cả trong bùn.

Vô tình mà những người duy nhất còn sống sót sau trận lụt kinh hoàng chỉ có cô con gái, cậu bé và một cụ già ngẫu nhiên có mặt cùng họ. Gia đình ông thầy thuốc đã bỏ mạng ở chân núi. Người ở vùng lân cận kháo nhau rằng sự ra đời của một tuyệt sắc giai nhân ở nơi hẻo lánh ấy chính là điềm báo cho biến cố to lớn này. Cô gái không chôn nương thân và cậu bé tàn phế côی cut rất cuộc cùng nhau sống đời cô độc trên núi từ khi ta biết đến

họ cho tới hôm nay, tính ra cô chủ ta đã chăm sóc chàng ngốc được mười ba năm ròng kể từ trận lụt.”

Câu chuyện của cụ già đến đây là hết, cụ nở nụ cười thiện ý nham nhở và góm ghiếc: “Tiểu hòa thượng nghe xong chắc hẳn rất bùi ngùi cho thân phận người đàn bà ấy, muốn được đỡ đàn cô ta những việc như bế củi, gánh nước rồi lại tự huyễn hoặc bản thân rằng điều đó xuất phát tính thương người, lòng trắc ẩn nhưng kỳ thực động cơ của người là nhục dục không hơn không kém. Ta biết người đang có ý đồ quay về ngọn núi nhưng ta cảnh báo người: Cô chủ ta có thể không màng thế sự mà an phận làm vợ chàng ngốc nhưng cô ta cũng có cách tiêu khiển để bù lại

chỗ thiết thòi ấy là hể gập gã đàn ông nào vừa mắt thì phải quyến rũ bằng được. Một khi đã chán chê, cô ta sẽ biến hẳn thành cầm thú. Con suối trên núi sinh ra sau trận lũ kia chính là món quà trời ban cho cô ta, và con sông thần kỳ nọ tiếp sức cho cô ta trong việc quyến rũ đàn ông - kỳ thực ngoài người ra thì trước nay chưa hề có kẻ nào thoát khỏi nanh vuốt cô ả. Người là người đầu tiên đó!”

“Hòa thượng biết đấy, luyện công chẳng phải việc thoải mái dễ dàng, có những lúc cô chủ ta đầu bù tóc rối, mặt mày xanh xao tiều tụy nhưng hể xuống sông tắm là lại xinh đẹp mơn mớn như xưa. Cô ta chỉ cần vẫy tay là gọi được cá, nháy mắt là quả trên cây rụng vào

lòng, phẩy tay áo thì mưa như trút nước, nhíu cặp mày thì gió bão nổi lên. Bản chất cô chủ là ham mê nhục dục vô độ và đặc biệt ưa thích những chàng trai trẻ, chắc hẳn người đã nghe cô ta tử tế mấy lời ngọt ngào tình tứ nhưng kỳ thực một khi cô chủ đã thỏa mãn thì tai người sẽ vấy, đuôi người sẽ mọc, hai tay chạm đất, than ôi, thành súc vật lúc nào không hay. Tiểu hòa thượng, người có thể tưởng tượng ra cảnh cô chủ ta đánh chén con cá này, ngồi xoạc cẳng dạng háng mà uống máu nó, ái chà, chân tướng của cô ả đích thị là yêu quái hiện hình! Thôi, hòa thượng biết điều thì cuốn gói đi khỏi đây, đừng có mê gái mà hao huyền ảo tưởng nữa, giữ được hình dạng này là tốt phước lắm đấy. Người xem, cô chủ

ta dù gì cũng động lòng chiều cố cho người. Trời đã phù hộ người, người còn trẻ, phải chuyên tâm vào việc tu hành.” Nói xong cụ già vỗ mạnh vào lưng tôi rồi tiến về con đường lên núi với con cá lủng lẳng trên tay, không hề ngoảnh lại.

Tôi nhìn theo bóng ông cụ nhỏ dần và xa khuất vào sau rặng núi chút vót, vừa hay trời nổi giông, sấm chớp giạt ùng ùng từ phía đỉnh núi nơi cụ già đang hướng đến. Tiếng sấm rền vang, át cả âm thanh của thác nước nơi tôi đang đứng. Tôi bất chợt tỉnh ngộ, hướng về phía cụ già lay một lay để thể hiện lòng biết ơn lời dạy bảo ban nãy và nhét cây gậy vào dưới tay áo. Kéo sụp mũ để che chắn cơn bão sắp kéo đến, tôi nhanh chân tiến

về phía đường cái. Về đến làng, tôi thấy rằng núi đã bị che lấp bởi một màn mưa dày đặc. Chắc hẳn con cá chép dành cho người đàn bà mà trong tay ông cù gặp cơn mưa lớn như thế vẫn còn sống và giấy dựa được cho đến khi cù về nhà.”

Nhà sư từ núi Koya kể chuyện đến đây là hết, không rút ra bài học luân lý gì nhưng sáng hôm sau lúc chúng tôi từ biệt nhau mỗi người một ngã, tôi đứng trông ông đi về phía những ngọn núi tuyết phủ trắng xóa và hình dáng ông cũng nhòa theo cơn mưa tuyết. Tôi có cảm tưởng rằng ông đã tan biến vào những đám mây.

HẾT

Nam Tử

Kẹo Ốc Chó

(Kurumi, 1924)

Nguyên tác: Izumi Kyôka

Dịch: Nguyễn Nam Trân

Kẹo Ốc Chó (Kurumi) được đăng tải lần đầu trên tạp chí Shinkô số tháng 2 năm 1924. Ngoài việc diễn tả một chủ đề quen thuộc với tác giả tức là sự khai thác những hiện tượng siêu nhiên, đoàn thiên này

với lối hành văn súc tích, giàu chất thơ, đầy những chuyển đoạn đột ngột, không hợp lý và chi tiết biến hoá khó lường, đã mang đến cho người đọc một ấn tượng kinh dị, thảng thốt,, trong khi tác giả chỉ mô tả một khung cảnh của cuộc sống thường nhật.

Rick Broadaway, người dịch Yashagaike (Demon Lake) đã tâm sự là ông gặp nhiều khó khăn khi dịch Izumi Kyôka và suýt đánh mất cái tinh tế và độc đáo của nhà văn khi cố tình dịch cho hợp lý³.

³ Rick Broadaway, *Translating Izumi Kyoka*, 2007, từ liệu mạng (trang nhà Đại học Kanazawa).



Câu chuyện dưới đây do một người đi đường kể lại.

Hồi đó, ở Xứ Tuyết trên miền Bắc, đang vào mùa lá đỏ. Khách bước trên con đường làng quê anh. Nhìn dấu chân những người bộ hành để lại thành luồng trên lớp đá cát được rải ra dùng

vào việc trùng tu con đường lớn, anh nghĩ rằng nó cũng được đặt dọc theo hướng của lối đi chính mà người ta đã vạch ra dưới lớp tuyết dày.

Chợt trước mắt anh hiện ra một quán kẹo bánh xinh xắn.

Anh bước vào bên trong.

– Đây có hạt óc chó ngào đường không nào ? Anh tính mua một ít làm quà..

– Thưa, có ạ!

Người trả lời là một phụ nữ xinh đẹp, dáng thon thả. Tóc búi theo kiểu gái có chồng, óng mượt, được thắt lại bằng một giải lụa hồng. Tuy vóc thanh thanh nhưng nàng trông có da có thịt, một phần

nhờ khéo ăn mặc. Áo khoác haori và tấm kimono, hai phần trên dưới đều may bằng lụa Ôshima, với những ô vuông sẫm. Nút dây haori thắt hơi sát, che bớt bộ ngực vun Cổ áo được cắt rất khéo, đường xẻ bên hai cánh tay trở ngược về bên trong giống như quần áo may cho con nộm, nơi khe hở để lộ chút màu đỏ của lớp áo lót mặc bên dưới kimono. Viên cổ còn mới nguyên, có lẽ được làm bằng nhiều nhuộm kiểu yuuzen⁴, có in hoa trên nền tím nhạt. Cổ áo khép lại cao ngang tầm vai làm cho người mặc như đượm một vẻ buồn thương u ẩn, nét đặc biệt thấy nơi phụ nữ sinh ra giữa vùng tuyết giá.

4 Tiếng tắt để gọi Yuuzenzome, một phương pháp nhuộm hàng vải với hoa văn đặc sắc, hoa lệ, do người tên Yuuzensai ở Miyazaki sáng chế trong năm Genroku (1688-1704).

– Em ra ngay đây!

Sở dĩ cô chủ quán lên tiếng như thế là vì nàng đang bận khách... Trông nàng mới 22, 23 tuổi hay chỉ lớn hơn một chút, hãy còn cái dáng một cô dâu mới về nhà chồng. Lúc đó, nàng đang lấy giấy để gói hàng vào trong một hộp con.

Nhân vì cô chủ lúi húi làm việc và quay lưng về phía anh, khách chỉ nhận ra cử động thanh thoát của hai cánh tay sau lần lựa của tấm áo khoác. Loại lựa này có vạch ngang, nhìn xuyên thấu được.

Khi nàng quay người lại và tiến ra đối mặt khách, mấy tà kimono chạm vào nhau, tiếng lựa nghe sột soạt theo mỗi xê dịch. Nàng cúi đầu nhẹ trước một cô người làm

có khuôn mặt tròn vo và mái tóc xoắn ánh đỏ đang đứng đó, nhìn cô ta đầy vẻ thân thiện và và thoáng nở một nụ cười.

– Này, em nhỏ tiệm bán son
Em nè!

– Dạ ... chị!

Thiếu nữ cô vừa gọi đáp lại với một giọng rét run trong khi hai bàn tay vẫn giấu kỹ vào trong ống tay áo, hai vai co rúm.

– Nè, em có thấy lọ đựng bột hồ bên trên cái hộp không để đựng đường? Hồi này có ông khách mượn dùng vẫn chưa trả lại cho chị. Em chuyển hộ đến đây cho chị nhé!

– Dạ được ... chị!

– Cảm phiền nghe. Tại biết em dễ thương nên chị mới nhờ đó! Hi hi hi

Nàng vừa nói vừa cười. Sống mũi thẳng nằm giữa khuôn mặt trái xoan. Đôi mắt trong vắt... Khi cười, nàng phô hàm răng trắng muốt và bên trên là những chân răng, lợi màu hồng ướm, màu của những quả đào chín. Khổ nổi, nàng vẫn thuộc về thế giới loài người. Một vẻ đẹp thánh thiện như vậy đáng lý ra chỉ tồn tại trong xứ sở của các vị thần.

– Dạ, có chi đâu!

– Nhưng tại em dễ thương mà.

Nàng ra dấu bằng mắt để chỉ chỗ lộ hồ, rồi chìa một cánh tay

như muốn bắt lấy, bàn tay còn lại nắm ống tay áo của cánh tay kia.

Lọ hồ nằm ở cuối góc hộp bằng gỗ tạp, ngay sau lưng người khách. Đúng là một cái hộp không. Hồi này, giữa hai cơn mưa rào, trời có một lúc tạnh và có ai dựng một cái ô bằng giấy dầu còn rịn nước cạnh bên.

Người khách đi đường vẫn còn đứng ở đấy, tay tựa vào cán một chiếc dù mượn đỡ. Tiệm có một cái kệ hẹp, khá cao, nhìn ra ba mặt, và ở phía hướng về khách hàng, ngay trên mặt đất, có đặt một cái lò sưởi bằng sành, cao ngang tầm chiếc dù. Cô chủ quán có thể làm tiếp động tác mà nàng dự định bằng cách choài người ra phía trước.

Và sau đó nếu con người xinh đẹp ấy kéo ống tay áo kimono lên rồi vươn cánh tay ra, nàng có thể với tới lọ hồ.

Nàng nhờ cô bé kia là giữ ý để khỏi phải làm phiền người khách.

– Có phải cô muốn lấy cái lọ này?

– À, vâng... phải... cảm ơn ông nhiều lắm ạ!

Cô chủ quán ú ớ vì bị hỏi bất ngờ nhưng lấy ngay lại bình tĩnh, dịu dàng trả lời.

Lấy xong lọ hồ, có chiều hấp tấp vì muốn vào ngay bên trong, nàng nhón gót lê đầu gối đi thật nhanh trên mặt chiếu .

Nàng cột gói hàng sau khi đã lấy ngón tay trở thường ngày hay thoa son để phết hồ lên giấy bao. Rồi lại dùng một tấm khăn vải lau nhẹ ngón tay vấy hồ đó. Lần này, nàng không lấy tay giữ ống tay áo nhưng khéo léo chèn nó vào trong cái obi thắt lưng, làm lộ ra nền lót màu hồng hoa mơ của tấm kimono. Cánh tay trắng ngần của nàng vươn lên không trung, từ trần nhà một lọn giây màu lá hành non quấn sẵn đang buông xuống.

Cả phần vai lẫn hông và cái kimono lụa Ôshima đều đã căng đến độ nhưng vươn cao như thế mà ngón tay nàng vẫn chưa chạm tới sợi giây. Lần trước, sợi giây đã bị cắt quá ngắn.

– Ui!

Nàng cất một tiếng kêu khe khẽ. Búi tóc đóng đưa theo chuyển động của cái đầu. Nàng ưỡn người ra phía sau. Mỗi cố gắng của nàng để đưa mấy ngón tay bắt cho được sợi giây làm người ta có cảm tưởng như có một đàn hạc trắng bằng giấy xếp theo kiểu origami. Từ phía cổ tay áo màu đỏ với hoa văn chiyo-gami, chúng đang cùng nhau bay lên vòm mây trên bầu trời xanh là trần nhà.

Trong khi khách còn đang thờ người để ngắm thì sợi giây màu lá hành non đã bị đàn chim hạc giấy bắt được. Theo cử động ấy, ống tay áo nàng buông thõng xuống, Nàng bèn cầm lên và ngậm chặt nó giữa

hàm răng để giữ lấy và cột cho xong gói hàng. Sau đó mới thở hắt:

– Thế là xong! Em xin lỗi đã bắt ông phải đợi!

Cô chủ nói như thế sau khi đưa bé người làm của cửa hàng bán son đã nhận gói hàng và lấy lại chiếc dù của mình rồi tất cả ra khỏi quán với đôi giày vải màu xanh đậm của dân lao động.

Khách bèn trở lại câu chuyện đang bỏ dở:

– Cho tôi xem cô bán những gì nào?

– Dĩ nhiên, có ngay ạ!

Giữa hai cái hộp vừa đem ra, nàng cho khách xem cái nhỏ hơn

cả. Biết nàng xử sự như thế vì tế nhị với khách hàng, anh bèn chọn hộp lớn.

Trên kệ của tủ kính cửa hàng, ở tầng cao nhất, khách thấy có bánh bông lan castella và bánh trái Tây phương dàn hàng bên nhau như một bó hoa đủ màu. Kẹo óc chó được đặt trong những hộp dài nằm ở tầng dưới. Cô chủ nhà lại ngồi xuống chỗ cũ trên manh chiếu tatami, người quay ngang, mắt nhìn xuống phía đùi mình. Cái cổ áo màu tím của nàng phản chiếu vào cánh cửa kính mà nàng để mở. Nó giống như cánh cửa một căn phòng được sưởi ấm, nơi người ta ươm hoa. Vào lúc ấy, khách cảm thấy cả tro trong chiếc lò sưởi mà mình đang đưa tay hơ cũng tỏa ra hơi nóng.

Những hạt óc chó bọc đường trắng rơi rào rào vào trong hộp như một trận mưa hoa dưới sự điều khiển bởi những ngón tay thanh tú của cô chủ quán. Khách thấy hiện ra trước mặt anh một khuôn mặt đàn bà hay cười, không, đấy phải là một khuôn mặt dễ hờn dỗi, hay khác hơn nữa, khuôn mặt của người thích chòng ghẹo kẻ khác. Bất chợt lúc đó, một viên kẹo bỗng trượt khỏi tay nàng và lăn lông lốc trên mặt chiếu.

Viên kẹo kỳ lạ đó giống như một con xúc xắc, ngẫu nhiên thay đổi được cuộc đời người ta.

Khi thấy nàng hồn nhiên đưa tay ra lượm viên kẹo đó và tính đặt nó vào trong hộp như không có gì xảy ra, khách chơi với:

– Ô! Làm thế không được đâu, cô ạ. Tôi định mang kẹo đi biếu cho mấy người trên Tôkyô mà.

Má nàng bỗng đỏ ửng lên. Mặc cỡ quá, nàng co chân đứng bật dậy rồi theo đà định ném viên kẹo đó ra bên ngoài cửa tiệm.

Thêm một lần nữa, ống tay áo lại để lộ cánh tay trần đến chỗ cùi chỏ, trông trắng muốt chẳng khác cái cánh bằng lông vũ mà những nàng tiên hay ve vuốt.

– Ưổng chưa! Tiếc quá đi mất!

Và lúc đó, hút sâu trong cửa tiệm, sau bức bình phong, có một giọng nói cất lên. Âm thanh kỳ quái nửa người, nửa thú, nó giống như giọng một con nhông đang nhại tiếng người:

– Không được phí! Không được phí! Gừ gừ gừ ừ ừ

Từ đằng sau tiệm, nghe được cả tiếng ai đang cho tay cào cào lên lớp đường cát.

Cô chủ trẻ đáng thương có vẻ hoảng sợ, hấp tấp sắp viên kẹo đó vào hộp như trước nhưng nàng bỗng chần chờ, dò hỏi khách bằng ánh mắt, những dợm giấu viên kẹo vào ống tay áo.

Nàng bỗng chấp hai bàn tay lại như thể van xin rồi áp mu bàn tay mảnh mai của mình vào bên má làm cho búi tóc như muốn xô lệch, đứng dậy, nhìn người khách và nói:

– Làm sao bây giờ? Em biết làm sao bây giờ?

– Thế thì mỗi người ăn lấy phân nửa vậy!

Khách vẫn giữ giọng tỉnh như không.

– Không thể lấy ngón tay bẻ đôi được... Cô biết tôi là dân vùng này, lạ gì kẹo óc chó. Nó rất mong manh, dùng tay vào là nát bấy. Cô lấy răng cắn phân nửa đi... Còn phân nửa kia ...

– Thừa vâng.

Trong đôi mắt mở thật to của khách lúc ấy, tất cả huyền mộng của tiền kiếp, địa ngục của lai sinh đều đọng lại nơi cái miệng nhỏ đang hé ra như búp hoa hàm tiếu. Ngay cả cái nướu răng được tưới lên bằng luồng máu hồng đang dâng

lên trên mặt nàng trông cũng đẹp. Mắt khách dán vào viên kẹo óc chó đó mà cảm thấy đầu lười của mình như đang quẩn tròn lấy một quả cầu màu trắng linh thiêng.

Một con khi rùng, một con khi thật to! Con khi ngẫu nhiên lấy phân nửa viên kẹo óc chó – trắng tinh như một quả dâu dầm tuyết – trong tay cô chủ quán, rồi quên cả che dù, nó chạy vọt ra khỏi bóng tối của hàng hiên, nơi những luồng mưa rào đang vật vã.

Khách đi ngang qua tấm bảng quảng cáo mạ vàng của một cửa hiệu thuốc xưa nhất trong phố. Từ bên trong ngôi vườn tên là Kim Vân Viên, một cây tùng cổ nghìn năm chìa cành ra ngang lấy tầm mắt làm anh ngỡ mình sẽ va đầu vào

nó. Khách quay lại nhìn và thấy có ai đang dùng một cái xẻng để xúc đường quây phá tứ tung làm những hạt đường bắn lên như tia lửa. Cô chủ quán ngã xuống bên dưới người chồng, một cánh tay anh ta đang nắm ghệt lấy người cô và giật mạnh tấm kimono lê lết trên đất, còn hai cánh tay nàng đang dạt ra hai phía, thân hình lồ lộ cả da thịt, chỉ có mái tóc hấy còn óng mượt.

Trong một phút giây, lũ khách liên tưởng đến nàng công chúa trong truyện thần tiên bị một con quỷ dữ hành hạ.

Thế nhưng, thân thể của nàng với cả tứ chi làm sao ai có thể tách ra làm hai.... Nàng đâu phải là một hạt óc chó!

Dù sao, phân nửa hạt óc chó vừa trôi qua cổ họng anh như một lá gan ngào đường của một con vật tế sinh. Khi hạt ấy còn ở giữa rừng sâu, các vị sơn thần có lẽ đã phả vào trong nó một phép màu.

Bóng núi âm u đổ lên trên đầu ngọn thông... Ít nhất đó là điều khách tự nhủ khi anh ba chân bốn cẳng chạy thoát ra khỏi nơi ấy.

Đó là câu chuyện nghe được từ một khách đi đường.

(Dịch xong tại Tôkyô ngày 2 tháng 4 năm 2015) Nguyễn Nam Trân

Tư liệu tham khảo:

1. Izumi Kyôka, nguyên tác Nhật ngữ của Kôya Hijiri và Kuru-mi trong Aozora Bunko trên mạng và Tuyển tập Izumi Kyôka do nhà Iwanami xuất bản.

2. Charles Shirô Inouye dịch Izumi Kyôka, Japaqnese Gothic Tales, 1996, University of Hawaii Press xuất bản, Hawaii, USA. (The Holy Man of Mount Kôya, trang 21 đến 72).

3. Stephen W. Kohl, The Saint of Mt Koya, 1990, dịch Kôya Hijiri (tư liệu mạng www.intangible.org).

4. Groupe Kirin, Yuuko Brunet v à Isabelle Py Balibar dịch Kuru-

mi (Les noix glacés, trang 17 đến 23) trong Les Noix, la mouche et le citron), Le Calligraphe xuất bản, 1986, Paris.

Hình ảnh từ Internet.

